

LAN KHAI

**TỘI NHÂN
HAY
NẠN NHÂN**



Tội nhân hay nạn nhân

Lan Khai

Tội nhân hay nạn nhân

Lan Khai

Bìa: *NXB Kiến Thiết*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

Tội nhân hay nạn nhân

LAN KHAI

**KIẾN THIẾT
4 b, Boulevard Borgnit Desbordes
Hanoi - 1942**



Nhà văn Lan Khai
(1906 – 1945)

Lan Khai (24 tháng 6 năm 1906 – 1945).

Trong lịch sử văn học hiện đại Việt Nam trước năm 1945, Lan Khai được xem là một cây bút sung mãn, một nhà văn “đường rừng” sáng giá. Dù ở thể loại nào ngòi bút của ông vẫn thuyết phục được cảm tình và lý tính của độc giả. Đặc sắc nhất vẫn là ở lĩnh vực sáng tác hiện thực về đời sống miền núi.

Mời các bạn đọc Tiểu thuyết: *Tội nhân hay nạn nhân*.

CHƯƠNG I

Ông nội tôi xưa là một vị quan lớn, do khoa cử xuất thân, về triều vua Thành Thái. Thầy tôi, bởi vậy, rất bảo thủ, mặc dù thầy tôi đã xoay sang học chữ Tây, và đã đỗ tới tham biện lục bộ.

Thầy tôi tôn sùng Khổng giáo hết sức. Lễ, nghĩa, liêm, sỉ, hiếu, đễ, trung, tín, đối với thầy tôi, đều là những nguyên tắc không bao giờ suy suyển; và cái bốn phận tự nhiên của con người ta sống ở

đời chính là phải hành động theo đúng những nguyên tắc ấy. Xử với ngoài cũng như đối với trong nhà, thầy tôi chẳng hề để một ai gần gũi được. Sự thân mật đến sàm sỡ là điều thầy tôi rất kỵ. Những cách biểu lộ tình cảm ra mặt và cử chỉ đều bị thầy tôi khinh ghét, coi như chỉ hợp với đàn bà, con trẻ. Lối ngồi ngay ngắn, dáng đi khoan thai, mắt nhìn thẳng, áo khăn thường chỉnh tề, bấy nhiêu cái đủ chứng thực những thói quen tinh thần của thầy tôi.

Thầy tôi cho sự nghiêm khắc là cái đức tính quan trọng nhất. Do đấy, lần nào nói với tôi, thầy tôi cũng giữ vẻ mặt lạnh lùng. Câu châm ngôn thứ nhất của thầy tôi là: không cảm động. Nhưng, nếu tôi làm tròn phận sự, thầy tôi sẽ thưởng ngay. Có điều, làm tròn phận sự, theo ý muốn của thầy tôi, chính lại là một điều

trái ngược hẳn với sở thích của tôi. Thầy tôi muốn bất cứ lúc nào tôi cũng cứ ngồi lì trước bàn học: “Các bài mới thuộc rồi thì ôn qua các bài cũ. Nếu không, hãy đem sách tập đọc ra mà xem!” Thầy tôi quý sách lắm, và ham xem sách như người ta ham đánh bạc hoặc uống rượu. Những sách thầy tôi hay giở đến nhất hầu hết là những sách chữ Nho, vừa của ông nội để lại vừa của thầy tôi tự mua lấy. Chủ nhật cũng như buổi trưa và các buổi tối ngày thường, thầy tôi chỉ ngồi kín trên gác đọc sách. Nội bao việc nhà việc cửa đều phó thác cho mẹ tôi. Mẹ tôi lại giao mặc chị gái tôi, chỉ ngó qua đại thể. Không phải tôi ngụ ý bảo mẹ tôi lười. Mẹ tôi có thể rất chăm chỉ, và đảm đang nữa. Nhưng mẹ tôi - cũng như trăm nghìn bà thượng lưu Việt Nam khác - cho rằng có sống một cách rồi rãi, đài các mới xứng với

cái địa vị xã hội của mình. Mẹ tôi thường nói:

– Bố chồng làm quan to, bố đẻ cũng làm quan to; nay chồng lại dựa vào hàng tham đốc, mình tội gì không nhàn nhả cho nó sướng cái thân!

Hiềm một nỗi, sự an nhàn nếu quả là dấu hiệu của quý phái, nó thường lại cũng là nguồn gốc của chán nản. Những lúc thấy tôi đi làm vắng, mẹ tôi ngồi suông một mình ở nhà mãi đâm buồn, thành thử hay chạy đến thăm các bà bạn cũng đương buồn như mẹ tôi. Các bà họp nhau chuyện phiếm, rồi quay ra tổ tôm, tài bàn, nếu không kéo nhau đến các đền kia, phủ nọ mà lễ bái, mà đồng bóng.

Về tâm tính, mẹ tôi khác thầy tôi như trắng với đen. Mẹ tôi hiền thảo, dễ

dãi, hay kể chuyện cổ tích cho chúng tôi nghe, và hay vui cười với chúng tôi. Tiếng cười mới đầm ấm làm sao! Mẹ tôi có thể là một nơi an ủi, một nơi lẩn trốn tinh thần cho tôi, những khi mà sự nghiêm khắc, vẻ lạnh lùng của thầy tôi làm tim tôi se lại. Nhưng, mẹ tôi có lúc nào ở nhà! Cứ thực thì mẹ tôi đã nhiều phen được chứng kiến những trận tôi phải đòn, phải mắng. Mẹ tôi không bao giờ can thiệp, mẹ tôi chỉ khẽ lén dúm tiền vào tay tôi:

– Con cầm lấy mua quà hay là đi xem chớp bóng!

Tôi vừa ăn quà vừa lấy vé vào xem ciné. Là bởi, những món tiền mà mẹ tôi dúm cho tôi, thường trên một đồng bạc. Tôi dần dần ưa thích cái đời sống sôi nổi, mù lòa, say sưa ở ngoài phố - cái đời sống đích thực, với những luật lệ tàn khốc của

nó, mà ta chỉ nhận thấy được khi nào hai mắt ta không bị lừa quáng bởi những danh từ rục rở nhưng rỗng tuếch. Rồi, do sự so sánh, tôi bắt đầu chán ghét cái đời sống giữa gia đình, nó lạnh lẽo, rời rạc và nhân tạo.

Gia đình tôi tuy cùng sống chung một nhà mà, sự thực, mỗi người vẫn rất xa nhau. Hằng ngày, chỉ những lúc hai bữa cơm là cha, mẹ, chị tôi và tôi mới giáp mặt nhau, thì những cuộc hội họp ấy lại càng tẻ ngắt hơn. Chị tôi và tôi không được phép nói hoặc cười, vì thấy tôi vẫn chẳng thường yên trí: “Trẻ con chúng mày thì đã biết gì!” đấy ư! Sự yên trí của thầy tôi tỏ ra người lớn đã lắm to, và chẳng hề có nổi một chút ý niệm nào về sự thông minh của trẻ. Dù sao, chúng tôi vẫn không dám trái lệnh thầy tôi. Trong khi ấy, chính thầy mẹ tôi cũng

ít nói cười, trừ một vài câu nhận xét về các món ăn nóng hay nguội, mặn hay nhạt quá, và những việc có liên lạc đến sự sống chung của gia đình tôi mà thầy mẹ tôi thấy cần phải đem ra bàn bạc. Những câu chuyện này thường bí hiểm cho tôi và chẳng hứng thú chút nào. Tôi đành cầm cổ ăn cho mau cho chóng để đứng lên, cốt ra khỏi bầu không khí âm lì và tẻ lạnh.

Về những buổi chiều mùa đông, chưa sáu giờ đã tối sẫm, và mưa phùn, gió lộng, tôi co ro trong lòng một chiếc ghế quá rộng, hay để ý ngắm nghía thầy mẹ tôi hàng giờ. Tôi chú ý nhất cái dung mạo của thầy tôi và cố phỏng đoán những tư tưởng, những rắp định giấu kín sau cái vẻ lạnh lùng, nghiêm khắc ấy. Tôi tiếc không nhớ rõ rằng những thời khắc nhận xét tỉ mỉ nọ đã gieo vào óc

tôi những cảm tưởng gì. Tôi chỉ có thể nói: càng ngắm kỹ để cố hiểu thấy tôi, tôi càng thấy tôi xa thấy tôi quá.

Sau cùng, chính sự nhịn nói và sự cô độc bắt buộc mỗi ngày một trở nên khó chịu cho tôi. Lâu nay, tôi đã có một ý thức khá rõ về đời sống riêng của tôi. Tôi luôn luôn chìm đắm trong những mộng tưởng, những cần thiết, những ước ao, ngẫm ngẫm và mơ hồ, nó kế tiếp nhau không ngắt. Tâm hồn tôi như một thứ quả hãy còn xanh đã bị đem rấm ép, một thứ quả mọi rợ vẫn âm thầm giữa thẳm rừng hoang, tự lúc mới thành hình.

CHƯƠNG II

Về những ngày nhỏ dại, tôi chẳng nhớ được mấy may gì cả. Tôi chỉ còn thấy hơi lơ mờ, tận đâu trong cùng ký ức, một ánh đèn Hoa Kỳ ngay chỗ đầu cái giường con kê liền bên giường mẹ tôi, vài tấm áo dài vắt trên mắc, nom y hệt những hình người ghé tai nhau nói những chuyện gì bí mật và rùng rợn, khiến tôi phải trùm chăn kín cả đầu và nằm yên không dám cựa. Những cái ấy, tuy vậy, chưa khủng khiếp bằng những giấc

mơ nó làm tôi đương ngủ phải choàng dậy, rồi run bắn lên và thấy khắp mình đầm những giọt mồ hôi lạnh toát - những giấc mơ, có lẽ gây nên bởi những lo sợ ban ngày còn rớt lại.

Những ấn tượng đầu tiên của tôi phần nhiều đượm buồn thế cả. Và cái ảnh hưởng tai hại cứ theo tôi đến suốt đời, cấy vào tâm tính tôi một cái gì phảng phất giống như sự chán nản. Vào giữa tuổi mà trẻ con nhà khác tiêu pha sức bông bột ra ngoài; tôi, trái lại, đã tập quen chỉ thu nhận để chất chứa vào trong. Tôi trở nên một tay quan sát giỏi, mặc dầu tôi chưa thấu suốt được cái tầm xa ảnh hưởng của những sự xảy ra trước mắt tôi. Ấy là nói những lúc thấy tôi có mặt ở nhà, và cái bóng đen lăm lăm cứ lớn vờn quanh tôi. Thấy tôi vừa đi khỏi ư? Lập

tức tôi lồng ra tìm khoảng rộng. Những lúc này thì phải biết là tôi nghịch! Tôi chạy, nhảy, hò hét; tôi đánh bi, đánh đáo, đánh khăn, đánh lộn với trẻ con khác. Ở tôi, sự sống bị đè ép có được biểu lộ một cách tàn bạo như thế mới hả. Và tôi, tôi nổi tiếng là đứa trẻ khó dạy và bướng bỉnh nhất ở xó tỉnh Vinh, một thị trấn khá quan trọng của miền Bắc xứ Trung Kỳ.

Tôi còn nhớ một hôm, vừa sống nhà ra, tôi gặp ngay thằng bé con ông X... ấy là một đứa trẻ xấp xỉ tuổi tôi, nhưng nó cao lớn khỏe mạnh hơn tôi nhiều. Nó cũng nghịch và hay đánh nhau như tôi. Trẻ con vùng đây sợ nó hơn cọp. Tôi lấy điều này làm bức lăm. Tôi muốn tất cả chỉ sợ có độc một mình tôi mà thôi. Tôi phải hạ nó cho bằng được. Ý định quyết thắng vừa xảy ra, tôi tức khắc thực hành,

chẳng kể chi đến sự có thể bị thua và bị đánh. Tôi bước rảo lại gần H. và, xuất kỳ bất ý, tôi giẫm chệt lấy một bàn chân nó, trong khi một tay tôi đâm thẳng vào gáy nó bằng trời giáng, H. ngã chúi dụi. Nó vùng dậy. Tôi yên trí thể nào nó cũng trả thù. Nhưng, bị quá đau, cu cậu đâm hoảng ù té chạy. Bọn trẻ con ta vỗ tay reo:

– Bravo, thằng Lộc giỏi quá!

Tôi sướng nở mũi, tôi chống hai nắm tay lên cạnh sườn, vênh vác nhìn bọn trẻ đương hoan hô tôi. Dáng điệu tôi lúc này hẳn giống cái dáng điệu của Thủ tướng Mussolini, những lần ông hiện ra trước quần chúng Ý Đại Lợi! Sự đặc chí của tôi tiếc một nỗi không bền: một người cảnh sát đã hiện ra ở đầu đường, do H. hướng dẫn. Tôi hiểu ngay, và những đứa trẻ kia cũng hiểu ngay. Chúng nó chạy tán loạn.

Tôi nhất định cứ đứng im: chạy chẳng hèn lắm ư! H. trở tôi và bảo người cảnh sát:

– Le voici!

Người lính thộp ngực tôi:

– Ale, đi về bóp! Dám đánh cả bọn Tây thì mày láo thực!...

Về đến sở cảnh, tôi bị ông bố H. truyền giam vào buồng giam một giờ đồng hồ, đối với tôi, không mùi mĩ gì hết, bởi tôi yên trí sẽ bị một trận đòn, ít ra cũng gấp mười những trận thầy tôi đã đánh tôi. Tôi không sợ mà cũng không tức, tôi chỉ lo câu chuyện sẽ đến tai thầy tôi thôi. Tôi khinh H. hèn: đã đánh nhau lại còn về mách bố.

Tôi càng ghét lão X. bênh con; thế ngộ tôi bị H. đánh thì sao? Ông có bắt

giam con ông một giờ đồng hồ, trong phòng giam hẹp, tối như hũ nút, đầy muỗi rệp và sặc mùi khai thối này chẳng? Sự bất công là một điều dễ gây oán hờn nhất trong lòng con trẻ. Tôi thù ghét ông bố H., tôi lập tâm sẽ báo thù ông ta một cách xứng đáng. Báo thù cách nào? Tôi loay hoay tìm mưu kế. Đầu tôi nóng ngùn ngụt. Tôi cúi kính đến nỗi cái hạn một giờ đã qua hết lúc nào và cửa phòng giam bỗng bật mở:

– Đi ra!...

Tôi lườm người canh sát và nghênh ngang bước ra khỏi nơi u ám, ẩm thấp. Ông bố H. nhìn tôi gườm gườm, làm cho sự thù oán của tôi càng cháy bùng lên. Tôi rảo bước xuống thêm và, thành linh, tôi ngoảnh lại gào thét to:

– Sà lù! Cu soong! Bệt!...

Tôi đã tính nước hể nói xong là chạy ngay, chẳng ngờ một bàn tay sắt đã giáng mạnh xuống vai tôi và kéo giật tôi trở lại, mấy cái tát bóp khiến tôi choáng óc. Tôi hoa mắt, ù tai, chẳng còn hiểu gì nữa. Ông bố H. nói một tràng tiếng Tây. Người cảnh sát gật đầu “uầy me sừ”. Và tôi, tôi bị dắt tay đưa xuống vườn rau, ngay cạnh bếp nhà ông X.

– Oắt con, muốn sống vật cho sạch hết cỏ đi! Hể còn một sợi nào thì chớ trách!

Người cảnh sát nói xong liền khóa cổng vườn, bỏ mặc tôi với muôn nghìn ý nghĩ và cảm tưởng hỗn độn.

– Được! Mày bắt ức ông vật cỏ, ông chịu vậy; nhưng rồi mày sẽ biết tay ông!

Khu vườn rau là một miếng đất vuông, mỗi bề chừng mười lăm thước, có một hàng rào lưới sắt vây quanh tứ phía, chiều cao độ một đầu với tay tôi. Nhưng tôi chú ý ngay cái bể đựng nước tưới rau, xây ở bên trái cổng vào, nghĩa là áp với một đầu hồi nhà bếp. Tôi có thể trèo lên thành bể rồi vúi lấy một cành xoan tây bên ngoài mà trốn thoát được. “Chỉ trốn không thôi ư?” Đời nào! Ngoài sức mạnh, tôi chẳng vẫn thắng mọi trẻ khác bằng mưu trí đấy ư? Lần này, tôi quyết dùng trí khôn với một người lớn. Tôi vẫn tức về câu khinh miệt của thầy tôi: “Trẻ con chúng mày thì đã biết gì!”. Để rồi xem!...

Tôi liếc mắt về phía sân trong để biết chắc chắn rằng người ta có rình mò tôi hay không. Không thì phải. Bà mẹ H. giặt ở trước cửa bếp. Mấy bác nhà pha

thì loay hoay bổ củi. Còn anh bồi, vừa đi chợ về, đương bắt đầu gọt khoai tây và mẳng thẳng phụ về nồi chưa làm lông xong một con gà. Không còn lo chi nữa! Tôi xắn tay áo và ngồi xổm xuống đất. Tôi khởi sự vặt cỏ; nhưng hai mắt tôi thì cứ nhìn khắp các luống su hào, cải bắp, cà rốt, diếp quăn, đậu tây và cà chua. Sự trồng tỉa thực công phu! Những màu xanh non mơn mớn, những màu vôi nghệ, những màu đỏ tía, những màu tím già, xanh thẫm chen nhau điều hòa với nhau hoặc tôn lẫn nhau, chẳng khác trên một bức thảm quý. Tôi vốn ưa thích công việc làm vườn, vả cũng biết tôn trọng những cái gì đẹp đẽ. Khốn nỗi, sự căm tức và cái rắp tâm trả thù ở tôi đương mạnh. Tôi vờ vẫn nhớ một ít cỏ rồi, nhân không ai để ý, tôi quơ một thôi hết cả mấy luống vừa rau cần, vừa cải bắp, vừa tỏi.

Làm xong công cuộc phá hoại ghê gớm ấy, tôi lập tức leo lên thành bể nước, vúi một cánh xoan tây và đánh đu ra ngoài. Tôi chạy thẳng một mạch về nhà; tôi rửa mau chóng hai bàn tay lấm nhữn đất; tôi lên thẳng gác, ngồi vào trước bàn và mở sách ra, làm như vẫn học hành ngoan ngoãn lấm. Trong khi ấy, trống ngực tôi đánh thình thịch. Cả người tôi run lên. Tôi say ngây ngất như đã uống rượu. Xem nào, người lớn có phải thua tôi không! Tôi đã tỏ được với tôi rằng, về mặt trí khôn, tôi không kém chi họ, dù tôi chỉ là một đứa trẻ con. Thấy tôi sẽ không hiểu cho như thế ư? Thì từ trước đến nay, còn bao nhiêu cái khác, thấy tôi đã không hiểu cho tôi, mà vẫn có sao đâu! Tôi đã quen rồi, đã quen chỉ mình tự biết cho mình.

CHƯƠNG III

Dù tôi đã hết sức giấu kín, sự tình nghịch của tôi sau cũng đến tai thầy tôi như thường. Trong bữa cơm chiều hôm ấy, thầy tôi lừ lừ nhìn tôi một lúc đoạn thông thả nói:

– Thì ra những giờ tôi vắng mặt ở nhà, thằng Lộc vẫn trốn đi chơi láo; nó nghịch ngợm, hỗn xược đến nỗi ai người ta cũng phải kêu là đồ mất dạy. Thứ hai này, tôi sẽ nói với ông đốc Thường cho nó vào học ở trường công hàng tỉnh!

Mỗi điều muốn của thầy tôi là một luật lệ bất khả xâm phạm, mỗi lời thầy tôi nói ra là một mệnh lệnh cho cả nhà. Mẹ tôi chỉ dám tán thành:

– Phải đấy! Nó đã mười ba, mười bốn rồi còn gì! Trẻ con nhà khác, vào trạc nó, đã đổ đạt rầm rĩ, chứ có đâu lêu lổng như nó!...

– Những lúc tôi bận đến sở thì nó vào trường; còn buổi trưa, buổi tối tôi ở nhà, tôi sẽ trị cho nó!

Tôi lẳng lặng ăn cho xong bữa. Sự quyết định của thầy tôi không làm tôi sồn lòng. Trái lại, nó là một điều tôi đang chờ đợi: ngày hai buổi tối trường, tôi sẽ thả cửa đùa nghịch. Lũ học trò trường công phần nhiều lại sợ tôi; do đấy, tôi sẽ

làm ông tướng. Ấy là nói những lúc chơi. Còn khi học? Tôi sẽ học cho thầy mẹ tôi xem! Nếu thầy mẹ tôi, và cả các người lớn nào khác nữa, tin rằng tôi chỉ hơn lũ trẻ cùng tuổi ở cái tinh nghịch thì thầy mẹ tôi và mọi người ấy đều lắm to.

Thực vậy, tôi đã khiến thầy và bạn học của tôi phải ngạc nhiên ngay từ buổi đầu tôi đến trường. Tôi vừa thông minh vừa chăm chỉ. Kỳ cộng điểm nào tôi cũng được nhiều hơn anh em, và được ngồi nhất. Thầy tôi, thấy tôi thế, rất lấy làm bằng lòng. Nói hảm rằng thầy tôi bằng lòng tôi thì không đúng; thầy tôi bằng lòng chính bởi người cho rằng người đã quyết định được một điều khôn ngoan. Dù sao, mỗi buổi chiều ở sở về, thầy tôi không quên rẽ vào hiệu khách, mua cho tôi nào là chocolat, nào là bánh biscuit, vân vân...

Chưa bao giờ, thực chưa bao giờ tính hiếu thắng của tôi lại được môn trốn bằng hồi này. Đến nỗi sự học trở nên một thú vui cho tôi. Tôi không thiết đùa nghịch chút nào nữa. Tôi không để thầy tôi phải nhắc, cứ luôn luôn ngồi trước bàn viết với một quyển sách mở rộng dưới đôi mắt chăm chú. Mẹ tôi thỉnh thoảng lại đến gần tôi, vừa cười vừa nói bằng một giọng chan chứa yêu thương:

– Con tôi ngoan quá! Giá lúc nào cũng nết na như thế này, con hẳn không phải thầy nói nặng lấy nửa câu!

Rồi mẹ móc túi lấy tiền cho tôi. Lòng tôi ấm hẳn lên trước vẻ vui sướng của mẹ tôi, mặc dầu tôi hiểu rõ sự vui sướng ấy nguyên do ở sự đặc ý của thầy tôi một nửa.

Một hôm, bảy giờ tôi đã học tới lớp nhất và sắp đi thi lấy bằng tiểu học Pháp Việt - mẹ tôi khẽ mách thầm vào tai tôi:

– Này, thầy vừa bảo nếu con đỗ, thầy sẽ mua cho con một cái xe đạp đấy!

Tôi nắm vội lấy vạt áo mẹ tôi và hỏi:

– Thật à, mẹ? Nếu vậy, thế nào con cũng được cái xe đạp!

CHƯƠNG IV

Tôi đổ. Và sự ấy thực là một đặc thắng rực rỡ, một thành công trên cả mong đợi của thầy tôi. Người đã tiếp tin mừng với một gương mặt đỏ bừng vì vui thỏa. Lần thứ nhất, thầy tôi không kiềm chế được sự xúc động. Và, trong lúc quá bùng bột, thầy tôi đã bế tôi lên lòng mà hôn tôi:

– Bây giờ, con hãy theo thầy đi mua xe đạp!

Bây giờ, tôi còn bụng nào mà nghĩ đến xe đạp! Tôi đương ngây ngất bởi cái hôn của thầy tôi. Tim tôi đương đập như muốn phá vỡ cả lồng ngực tôi; và toàn thân tôi run chằng khác trong một cơn sốt rét. Trời, cái hôn của một ông bố lúc nào cũng lạnh lùng, nghiêm khắc! Nó ăn sâu ngay vào trí não tôi; nó đảo lộn cả tâm hồn tôi; và, từ đấy, nó nhóm lên ở đáy tim tôi một khao khát yêu đương luôn luôn đòi thỏa mãn.

Thầy tôi quay vào đội mũ và nhắc lại với tôi:

– Nào, hai thầy con ta đi chứ?

Tôi hớn hở nhìn gương mặt thầy tôi một lần nữa, rồi lặng lẽ theo thầy tôi ra đường. Lạ quá, chân tôi bước nẩy như cao su; phố xá, nhà cửa, cây cối, tất cả đều đổi mới và trở nên rực rỡ. Đám đông

lao xao quanh mình tôi cũng không còn là đám đông mọi khi nữa. Trước mắt tôi, người qua kẻ lại sao có vẻ đáng yêu thế! Họ không còn khiến tôi nảy ra những ý ghét bỏ, chế giễu hoặc coi họ như những vật gở lạ phải đề phòng. Giữa họ với tôi, tóm lại, vừa phát sinh một cái gì như một mối đồng tình, nhờ nó tôi thấy hoạt động trong ánh mặt trời là một sướng khoái, và thấy cuộc đời là một cõi thần tiên. Này, cứ nghĩ lại một phút thôi những ngày mà thế gian, đối với tôi, chỉ gồm rặt những con người cô độc, cách xa nhau bằng sự lặng lẽ sâu thẳm, tôi cũng đủ rùng mình. Đến nổi ngang đường, tôi đã cất mũ chào trước và niềm nở hỏi han ngay cả những đứa xưa nay tôi vẫn ghét, vẫn gặp đâu đánh đấy. Thấy tôi cau mặt hỏi:

– Sao con quen biết chúng nó nhiều thế?

– Vì dạo trước chúng nó vẫn đùa nghịch với con ở ngoài đường.

– Từ nay về sau, thầy cấm con không được chơi với những đứa ấy nữa!

Chơi với chúng nó thì đã lâu, chính tự tôi cũng đã thôi rồi. Nhưng không hiểu sao câu ngăn đoán của thầy tôi tự nhiên khiến tôi đâm tò mò.

– Thưa thầy, tại vì có gì ạ?

Thầy tôi, chừng cho câu hỏi nọ là quá đáng, liếc trông tôi bằng một cái nhìn nhanh và lạnh như ánh thép của con dao:

– Vì có chúng nó toàn là đồ mất dạy cả!

Mất dạy? Thế nào là mất dạy? Tại sao tôi lại không được phép chơi đùa với

những đứa mà thầy tôi gọi là mất dạy? Tôi, một thằng trẻ con, cũng đã bị người ta gọi là đồ mất dạy, y như thầy tôi đã gọi các đứa kia?

Những câu hỏi này hiện ra liên tiếp, làm cho óc khôn của tôi quay cuồng, bối rối.

– Trẻ con mà mất dạy thì ai cũng ghét. Mà y là con nhà gia giáo, mà y phải biết xa lánh và thù ghét những đứa mất dạy, nghe chưa?

Ồ, thế nghĩa là tôi phải biết xa lánh và thù ghét ngay cả từ tôi mà đi rồi còn gì! Chúng tôi chỉ đã nghịch ngợm thôi. Trẻ con không nghịch thì chịu sao nổi! Sự ấy có thể coi là tự nhiên được. Vậy có sao người ta lại bảo chúng tôi mất dạy, nghĩa là đáng ghét, đáng khinh? Tôi tức lắm! Tôi muốn nói cho ra lẽ. Cái nhìn

của thầy tôi, khốn nỗi, vừa đã ngầm bảo tôi rằng nói cho ra lẽ tức là khiến cho thầy tôi phải nổi giận. À, nhưng sao thầy tôi có thể nổi giận được, khi tôi chỉ muốn một điều hợp lý và tâm thường: hiểu rõ cái mà tôi chưa hiểu? Thế phải chăng, thầy tôi chỉ bằng lòng cho tôi cứ nhắm mắt mà vâng theo ý thầy tôi, bảo vật thì vật, bảo dẹt thì dẹt, như con trâu cày vâng theo ý người làm ruộng? Trong tôi, cả một cái gì chồm dậy:

– Không, không thể như vậy được!...

Thầy tôi quay lại:

– Con nói gì?

– Thưa thầy con có nói gì đâu!

Tôi luống cuống đáp câu hỏi của thầy tôi, trong khi mặt tôi vụt nóng như bị chàm lửa. Thầy tôi đã bắt tôi chỉ được

là một con trâu; thầy tôi lại đã dồn tôi vào sự nói dối, điều mà hết thảy các sách luân lý giáo khoa đều công kích! Tôi thầm buông một tiếng thở dài: Thầy tôi đã là một ông thần. Thầy tôi đã sống biệt ra một thế giới riêng, bất khả xâm phạm, bí mật và khó hiểu cho tôi, mặc dầu tôi đã nhiều lần cố hiểu người. Có ông thần nào lại lẫn lộn với ta! Chẳng thà cứ như vậy... Chẳng thà tôi, suốt đời, cứ phải sợ hãi và xa cách ông thần của tôi, còn hơn là thấy ông thần ấy càng ngày càng từ trên cái bệ sơn son thếp vàng lụt thấp mãi xuống tới chỗ không xứng đáng.

Có lẽ cái bản chất đa cảm và cái khuynh hướng hay phân tích tỉ mỉ đã khiến tôi thành bi quan? Dù sao, mối liên lạc giữa thầy tôi và tôi đã không còn nguyên nữa. Nó đã trải qua một biến cố bất lợi cho thầy tôi. Tôi, lúc này, vẫn

có thể sung sướng một cách sâu xa, nếu thầy tôi bế tôi lên mà hôn tôi; nhưng tôi đã cho phép tôi được phán đoán các hành vi của thầy tôi, cân nhắc những lời thầy tôi nói, có những ý nghĩ về thầy tôi, những ý nghĩ làm tôi phải hoảng sợ và gây ra cho tôi nhiều nỗi buồn lòng.

Thầy tôi bao giờ cũng vẫn là thầy tôi. Chỉ tai hại một điều là, ở con người, trí tuệ thường sống riêng biệt, không dính líu chi tới trái tim mà thôi!

Chính cái trí tuệ, độc lập đến mức tàn ác này, nó đã làm nguội hẩn cái háo hức của tôi đối với cái xe đạp bóng loáng. Cái xe mới tinh kia đành rằng là một phần thưởng hậu hĩ, mà không phải bất cứ cậu học trò thi đỗ nào cũng mong có được. Nhưng, than ôi! Nhận lấy nó còn có một nghĩa, mà tôi vừa cảm thấy thấm

thía như một vết thương, là nhận lấy sự
phục tòng súc vật của con trâu cày!...

CHƯƠNG V

Tôi chỉ được buông thả có mấy ngày liền ngay sau hôm tôi đỗ. Bây giờ, dù đương vào thời kỳ mà người ta gọi là nghỉ hè, tôi đã phải sửa soạn gấp để dự kỳ hạch vào trường cao đẳng tiểu học. Thầy tôi hạ nghiêm lệnh: suốt ngày, trừ hai bữa cơm và những lúc bắt buộc vì việc cần, tôi cứ phải ở trên gác với một lô sách mà thầy tôi vừa khuân ở hiệu về cho tôi. Trời, cái thế giới chúng ta sao lại có thể nghiền nặng mùi mực in đến như vậy chẳng biết!

Tôi bắt đầu chán học quá, bởi đối với tôi, sự học chính là tất cả ý nghĩa của sự trôi buộc. Tôi nhất định không bỏ phí một dịp nào, dù rất nhỏ, mà tôi lại không tinh nghịch để nhăng quên trong giây phút những bài văn phạm, những bài toán học dài dằng dặc và khó đến vỡ óc người ta.

Ngoài cái phố con chạy qua trước nhà tôi, thời thường vắng ngắt, vụt nổi lên một tiếng ồn ào ư? Tôi hấp tấp mở toang cửa sổ, thò hẳn nửa mình ra mà nghe ngóng cho mãi đến lúc đầu đó lại im lặng. Thoáng tiếng cười ư? Tôi liền đứng chồm dậy để ra xem ai, có khi đánh đổ cả ghế. Tôi biết đích giờ nào anh bán bánh tây sẽ đánh xe ngựa qua phố tôi và thối còi ở trước nhiều cái cổng sắt đồ sộ. Cả những động đặc dưới nhà cũng thường khiến tôi chú ý.

Tôi ngáp vặt luôn miệng; và thỉnh thoảng lại vươn vai, lại bẻ khúc đốt tay, chỉ cốt khỏi phải ngồi im như bụi mọc. Trên tường, có bao nhiêu dấu đinh, bao nhiêu vết nhỏ, tôi có thể nói vanh vách không sai. Một con muỗi rình bắt một con nhặng xanh bay loạng choạng dưới trần vôi, lúc này, thực quả có giá trị của cả một trò vui, mà các gánh xiếc vẫn quảng cáo âm ỉ là đặc biệt. Tôi chăm chú theo dõi từng cử động của con vật bò sát, cái bản năng chiến đấu ở tôi nhiều lúc bị kích thích đến nỗi tôi run lên và thở một cách hồi hộp. Tôi liên tưởng đến những cuộc chơi đùa, chạy nhảy ngoài ánh nắng, cùng với bọn trẻ cùng tuổi với tôi.

Trong trí nhớ tôi vang lên những tiếng vui cười nó là dấu hiệu đích thực của sự sống không bị kiềm chế. Tôi như

ngửi thấy mùi bụi vẫn lẫn trong cái hương vị của hoa cỏ nó làm tim tôi phồng lên một thứ say sưa sướng khoái. Ô, thấy tôi có sao lại bỏ tù tôi trong gian phòng chật chội này? Tay tôi sờ đến vật gì, mắt tôi lướt tới vật gì cũng đều chỉ là những cái già cỗi và cứng lạnh. Trẻ con phải được thả lỏng ra giữa tạo vật chứ! Cũng như người lớn phải luôn luôn bận công kia việc nọ; cũng như các cụ già bó gối ngồi một xó, lặng lẽ nhìn cái chết nó đến dần.

Tôi không là một cụ già, vậy thì sao thấy tôi lại buộc tôi phải ngồi chết ở đây? Để học ư? Để học như con vẹt những điều rắc rối, khó hiểu, không những không bổ ích gì cho tôi, mà còn trái ngược hẳn với sở thích và sự cần dùng tự nhiên của tôi nữa? Người lớn thực là kỳ cục, họ có những ý nghĩ và những việc làm rất phiền cho chúng tôi, mà ác cái, chúng tôi

không có quyền được cãi chối họ.

Giá thấy tôi chỉ cứ lúc nào cũng yêu tôi! Cái dấu hiệu yêu đương tôi đã nhận được, hôm thi đỗ, đã in sâu trong trí nhớ tôi và vẫn còn nóng hổi. Nhưng, thấy tôi đã quên hết rồi. Thấy tôi đã lại nghiêm khắc, lạnh lùng, và cách biệt tôi như trước. Thấy tôi đã đem hơi ấm của tình yêu làm nở tung ra, trong thẳm hồn tôi, một bông hoa quý để rồi sau bỏ mặc cho nó quắt queo dần!

Cùng lúc ấy, tôi như kẻ đã nhấp qua thứ men rượu thần tiên, cứ luôn luôn mơ tưởng và nhớ tiếc cõi Bồng lai đã mất. Làm thế nào bây giờ? Hay tôi bày tỏ tâm trạng của tôi với thầy tôi? Không đời nào tôi chịu làm giống con chó ghê kia cứ vẫy đuôi xoắn xuýt lấy chủ để có lúc bị những cái đá nẩy đom đóm mắt! Tôi nhất định sẽ giấu kín lòng tôi; và sự dè

nén cảm tình ấy dần dần khiến tâm tính tôi trở nên như một thứ rượu quay thành giấm. Tôi đâm thần thờ nếu không hờn dỗi. Tôi lì lì hàng trống canh không nói, chỉ trốn sâu vào giữa những mộng hảo huyền, những ước vọng mơ hồ, khó tả.

Mẹ tôi ái ngại bảo tôi:

– Khốn nạn, thằng bé chăm lo thi cử quá đến thành ngơ ngẩn cả người! Này con, mẹ cho tiền đây này... Hãy đi mà xem chớp bóng.

Tôi cắn chặt lấy nụ cười chua chát:

– Mẹ bảo con đi xem ciné à? Vâng, đi thì đi !

CHƯƠNG VI

Những phim chiếu ở rạp ciné phần nhiều là những phim kiếm hiệp Tàu, chẳng hạn như Đốt cháy chùa Hồng Liên, Hiệp nữ báo thù, v.v... Là bởi đạo ấy, ở nước ta, sự ham mê những truyện kiếm hiệp đã thành một phong trào, cái không khí nó bao phủ trên bán đảo hình chữ S này đã một thời nặng trĩu cái phong vị thần tiên, ma quái. Đến nỗi, các nhà văn, nhà báo, sợ rằng những tập giấy in nhem nhuốc bán ba xu có thể đè

bệp hết mọi công cuộc xây dựng về văn hóa, đã phải công kích kiếm hiệp, mật sát những kẻ đầu cơ mưu lợi bằng kiếm hiệp.

Chẳng những các nhà văn nhà báo mà thôi, ngay chính những người hằng ngày vẫn chúi mũi đọc kiếm hiệp cũng đã nói nhiều về cái hại của kiếm hiệp và chế giễu sự ham mê kiếm hiệp. Người ta bàn tán, người ta chê cười để rồi sau người ta vẫn say đắm như thường. Sự trái ngược ấy rất đáng cho ai nấy suy nghĩ: muốn sửa đổi một cái gì, ta trước hết phải tìm đến tận cái lẽ sở dĩ nhiên của nó. Tại sao tất cả đều nhận rằng kiếm hiệp là có hại, và đều chê cười những chỗ vô lý của kiếm hiệp, vậy mà tất cả đều cứ thích kiếm hiệp? Nào có gì khó hiểu đâu! Ấy chỉ vì kiếm hiệp đã làm thỏa mãn một nhu cầu cần thiết của tâm hồn ta.

Thằng người, muốn bảo tồn đời sống riêng của nó, cần phải thừa nhận cái đời sống chung, nghĩa là sự kết hợp thành xã hội. Để cho xã hội thành lập được, thằng người đành hy sinh một phần tự do cá nhân của nó, và sự hy sinh bắt buộc ấy chính là cái khổ thứ nhất mà xã hội đã gây ra cho con người. Ngoài ra, còn bao nhiêu điều trái ý, bao nhiêu sự kiểm thúc, bao nhiêu đè nén, bao nhiêu uất phần, nó làm cho cuộc sống chung trở nên một khổ hình.

Chính lúc này là lúc thằng người nảy ra cái ý muốn thoát ly: trốn khỏi nhân quần đang bách hại nó đủ đường, trốn khỏi thực tại trong đó nó luôn luôn tự thấy mình bị đè nén, bị ngạt thở, và luôn luôn có cái cảm thức về sự yếu hèn, sự bất lực, rất tổn thương cho lòng tự ái của nó. Nó xa lánh tất cả, nó lẩn vào lòng sự

tịch mịch của thiên nhiên để một mình sống thanh thoi với mình. Nhưng, một khi đứng giữa thiên nhiên, đứng giữa những sức mạnh tàn bạo một cách mù lòa, độc ác một cách xinh đẹp và nhìn thấy cái mông mênh đáng sợ của không gian và của thời gian, thằng người càng nhận rõ sự trơ trọi, sự yếu hèn, sự mong manh của nó. Óc nó đâm bần khoăn, lòng nó đâm hoảng hốt, ngờ vực. Tất cả quanh mình nó chẳng đương đe dọa sự an toàn của nó đấy ư? Thế rồi, do sự phản động của bản năng tự tồn, người bắt đầu mơ tưởng một sức mạnh không bờ bến và những khả năng vượt lên trên tất cả những khả năng nó sẵn có. Trình độ trí thức của nó nếu đã cao, người sẽ thực hành cái mộng tưởng vạn năng vạn thắng của nó bằng nhiều cách, chẳng hạn chế ra phi cơ để bay bổng lên không

như chim đại bàng, chế ra thủy đỉnh để
giống đũa với sóng.

Ở chỗ nào trình độ trí thức còn
thấp kém, người đành chỉ mơ mộng hão
những sự đẳng vân giá vũ, và bịa đặt ra
những truyện thần tiên quái dị để thỏa
mãn bằng tưởng tượng sự cần thiết của
tâm hồn đầy khát vọng của nó. Đó chính
là cái nguyên nhân nó khiến người ta
viết tiểu thuyết hoang đường. Đó cũng là
một chứng cứ tỏ ra rằng các tiểu thuyết
loại kiếm hiệp chỉ thịnh hành ở các dân
tộc trình độ tinh thần còn thấp. Lại nữa:
ở ngay các dân tộc này, khách hàng siêng
năng của kiếm hiệp cũng chỉ thấy trong
đám bình dân vô học, trong đám phụ nữ
ngồi không, và trong bọn học trò nhỏ
tuổi.

Riêng phần tôi, bị ngạt thở trong không khí bế tắc, trầm trọng của gia đình, tôi đắm mê ngay những phim kiếm hiệp. Những giờ ngồi ở rạp chiếu bóng tức thời trở nên những giờ vui thú, say sưa nhất cho tôi. Tôi nhìn phim chưa đủ, tôi còn lén mua các truyện ba xu về đọc. Từ đây, sự ngồi chết gí trong gian gác vắng không còn là một bó buộc, một khổ sở cho tôi nữa. Trái lại, tôi chỉ sợ nếu nghe lời mẹ tôi than thở ái ngại cho tôi, thấy tôi bỗng đổi chính sách, bảo tôi xuống nhà dưới hoặc ra vườn mà đùa nghịch thì thực là một tai hại.

Cũng may, không một thay đổi nào đã xảy tới. Và tôi, tôi tha hồ đọc, tha hồ ngấu nghiêng hết bộ kiếm hiệp này đến bộ kiếm hiệp kia. Thấy tôi lúc nào cũng thấy tôi gí mũi xuống sách, lấy làm mãn nguyện lắm, không phiền nhiễu gì tôi

nữa. Điều ngộ nhận ấy khiến tôi nhơn nhơn đắc ý và mỉm miệng cười thầm; cái thú vị của những chuyện tôi đọc lén lút cũng nhờ vậy mà càng tăng thêm gấp bội.

Tôi theo dõi từng cử động nhỏ mọn của cậu Liễu Trì, một vai quan trọng của truyện Đốt cháy chùa Hồng Liên. Cậu ta - cũng như tôi - là con nhà giàu có, sang trọng. Tính cậu ta cũng thích đùa nghịch như tính tôi, và ưa giao du rộng, đánh bạn cả với kẻ nghèo khổ, cả với ăn mày, không phân biệt gì hết. Về sau chính ở trong bọn hành khất - cái này, cậu đã gặp một tay phi thường - Thanh Hư đạo nhân và đã được truyền thụ võ nghệ và pháp thuật. Thực ra tôi mừng cho Liễu Trì đã gặp thầy giỏi thì ít mà cảm phục Liễu Trì về chỗ hào hiệp, quảng đại thì nhiều. Ủ, người ta có sao cứ phải bĩ thử

lẫn nhau, mà các lý do để làm thế phần nhiều lại không chính đáng!

Thầy tôi, chưa từng trực tiếp gần gũi lần nào các thằng bạn của tôi, có sao đã bảo chúng phần nhiều là đồ mất dạy. Tại chúng hay đùa nghịch quá chăng? Sự đùa nghịch của trẻ con, như tôi đã phân giải, là một cái gì rất tự nhiên. Hay tại chúng không chăm học và khuyến khích tôi chăm học? Nhưng học để làm gì? Mục đích của sự học có phải chỉ là ngồi xa hỏn cuộc đời để ngón cho nhiều sách hay, trái lại, chính là lẫn xỏ vào giữa sự sống để nhận xét, để hiểu biết các hiện tượng quanh ta, nó làm cho ta ngày càng thích hợp với sự sống hơn?

Tôi còn nhớ một lần chú tôi đã trở một đôi vịt và hỏi thầy tôi:

– Đố bác biết con nào là con cái, và con nào là con đực?

Thầy tôi chịu. Chú tôi cười ha ha:

– Xem thế đủ rõ bác chỉ là cái tử sách biết đi!

Phải rồi, những người đã hiểu sự học theo cái nghĩa thầy tôi đã hiểu đều chỉ là những cái tử sách biết đi. À thôi, thầy tôi sờ dĩ đã quả quyết rằng các thằng bạn của tôi toàn là đồ mất dạy, có lẽ tại chúng nó là con nhà nghèo, áo quần lam lũ, lại không được cấp sách đến trường như tôi. Có lẽ thế! Tôi chẳng vẫn thấy thiên hạ tỏ ý khinh bỉ những người nào kém đồng loại về đồng tiền phân bạc, tấm áo manh quần, và gọi chung những người không may ấy là phường hạ lưu bản tiện đấy ư!

Hạ lưu, bần tiện với mắt dạy chắc hẳn là ba danh từ cùng một nghĩa! Khốn nỗi, hơn nhau ở tấm áo manh quân, hơn nhau ở đồng tiền phân bạc, phải đâu đã là hơn nhau thực. Ví dụ như tôi: nếu ngay từ bé, tôi đã rách rưới, đói khát, đã phải đi ở chăn trâu cho người ta vì nỗi cha mẹ tôi nghèo, tôi có phải là đồ mắt dạy đáng khinh chẳng? Ấy là chưa nói tôi có thể thông minh, ngay thẳng, tài giỏi, chí khí gấp nghìn lần những nhãi ranh khác con nhà giàu, chưa nứt mắt đã quen thói khinh bạc và chửi u già thẳng nhỏ như chó ăn vãi măm!

Tôi càng nghĩ càng yêu Liễu Trì và càng muốn học đòi làm như Liễu Trì. Nhờ sức tưởng tượng rất mạnh của tuổi trẻ, tôi nhiều lúc mê man đến nỗi nhầm hẳn tôi với người trong truyện. Những lúc ấy, tôi hiện hoàn toàn trước mắt tôi

là một vị thiếu niên hiệp sĩ có sức địch muôn người, có thuật di sơn đảo hải và luôn luôn muốn tuốt gươm trừng trị kẻ gian tà để cứu nguy cho người lương thiện. Giận thay! Tôi chẳng có một mống gian tà nào để chém cho bõ ghét, cũng như chẳng có một thiện nhân nào cầu đến tôi ra tay. Tôi lại chưa từng đánh nhau với một đám đông và chưa từng thử nhảy lên nóc nhà tìm thích khách bao giờ! Thực chán quá! Làm cách nào được nhỉ? Phải làm một cách nào, chứ chân tay tôi đã ngứa ngáy bứt rứt quá.

Tôi không sao ngồi yên được nữa... Nhất là những lúc cả nhà vắng vẻ, thấy tôi đi làm còn lâu mới về như lúc này! A, tôi nghĩ ra rồi... Có thể chứ!... Suýt nữa thì quên to!... Người ta, muốn thành một kiếm khách giang hồ, trước hết phải luyện tập võ nghệ cho thực tinh thông

đã. Tôi chưa từng luyện tập để thành hiệp sĩ nên chưa một việc phi thường nào xảy đến cho tôi có dịp thi thố tài năng đấy chứ gì!...

Tôi đứng phắt dậy, chạy bổ nhào xuống thang gác. Tôi vào bếp tìm dao rửa và một thanh củi gỗ, đoạn lúi húi tự chế lấy cho tôi một cây gươm, mà tưởng tượng tôi thấy sắc hơn dao cạo. Có gươm rồi, tôi đảo vào phòng mẹ tôi để mượn trộm cái khăn châte, nền xanh lá cây, hoa đỏ, vàng và trắng. Tôi bước nháng từng ba bậc thang một để lên gác. Tôi quấn cái châte của mẹ tôi lên đầu, tôi xỏ hai bút tất và lồng hai ống quần vào trong cổ bút tất. Tôi đến trước tủ gương. Ô, thế này thì quả thực là một Liễu Trì thứ hai rồi!

Tôi sướng quá. Tôi cố lấy dáng đứng rõ oai, và thành linh, tôi hét một tiếng, dữ dội đến mức chính tôi cũng phải sớn

tóc gáy. Mắt tôi hoa lên, quanh mình tôi, bọn lâu la chực đòi tiền mãi lộ không biết từ gậm giường, xó tủ nào hiện ra đông thế! “Phản tặc, hãy trông bữu kiếm của ta!” - Tôi vừa quát vừa vung tit thanh gươm và xông bừa vào giữa đám giặc. Tôi đánh rất hăng, đường kiếm của tôi rơi như mưa tuyết trong khi hai chân tôi cứ nhảy thoăn thoắt từ mặt sàn lên ghế, rồi lại từ ghế sang giường.

Con sen chột lên, nó cười nhả nhỏ:

– Ông mãnh làm gì mà như con khỉ của bọn khách bán thuốc cao vậy?

Tôi tức và then đến nóng bừng cả mặt:

– Quân chó chết không biết tiểu anh hùng họ Liễu là ai à?

Tiếng quát vừa dứt, thanh gươm của

tôi liền giáng xuống mông nó đánh đét một cái. Con bé kêu chu chéo:

– À, ông đi vắng, cậu ở nhà cậu nghịch. Tôi nói, cậu không nghe, lại còn đánh tôi phồng?

Nó chạy xuống nhà dưới. Lúc mẹ tôi về, nó khóc và thuật lại việc tôi đã tinh nghịch và đã đánh vào mông nó. Mẹ tôi rũ ra cười. Và câu chuyện, kết cục, bị xí xóa, không đến tai thầy tôi.

Các bạn đừng tưởng bước “phiêu lưu” thứ nhất, nó đã làm tôi suýt phải một trận đòn đau ấy, đã mở mắt cho tôi! Một nghìn lần không. Chúng điên kiêu hiệp ở tôi đã trầm trọng quá! Trận đòn có thể xảy ra không đủ cho tôi mất hết nhuệ khí. Cái cười khoan dung pha lẫn chút ít chế giễu của mẹ tôi lại rất tổn hại đến lòng tự ái của tôi. Người ta có thể

đánh tôi. Người ta có thể làm tôi đau khổ. Nhưng coi thường tôi ư?... Đời nào tôi chịu để ai coi thường!

Tôi tức lắm! Làm một hiệp sĩ trong nhà chỉ để được vung gươm chém xả mông con sen, và chỉ để mua cười cho tôi thế này thì tôi đến thẹn mà chết mất! Tôi phải mở rộng sự thí nghiệm của tôi hơn nữa. Tôi phải thí nghiệm rõ nhiều. Tôi cần cho con bé khốn kiếp, nhất là cho mẹ tôi thấy rõ tôi là ai.

Một hôm, rình thấy mẹ tôi đi làm rồi, tôi liền nai nịt gọn ghẽ và và xách gươm mở toang cổng thành tiến ra (cái cổng sắt nhà tôi đã biến ra cái cổng xây bằng đá ong của một tòa thành cổ rồi đấy!). Tôi đến thẳng cây bàng lớn, mọc cách nhà tôi chừng ba mươi thước, và mai phục ở đấy. Sự chờ đợi của tôi không lâu, tuy rất hồi hộp. Kẻ thù của tôi đã hiện đến. Nó

hiện đến trong cái hình thù một bác thợ nề hiền lành và lơ đãng. Có lẽ vì thế mà tôi càng thêm hăng hái chẳng? Tôi vung kiếm nhảy xổ ra:

– Nghịch tặc! Mau hạ mã lai hàng, kéo nhọc ta hươi kiếm a... a!...

Tôi vừa nói vừa chém túi bụi. Bác thợ nề, thoát tiên sững sốt, nhưng sau, bị mấy vết thương nặng, bác liền đâm khùng:

– Ô hay! Con nhà ranh nào mà lại quái gở đến thế này được?...

Hắn giật bừa kiếm của tôi và bẻ gãy làm mấy đoạn. Hắn bồi luôn cho tôi mấy tát nẩy đom đóm. Vẫn chưa hả giận, hắn vỗ lấy hai tay tôi, định còn lên gối cho tôi mấy chiếc. Tôi hết hồn, vội kêu van:

– Cháu lạy ông, cháu trót dại...

Lời van vỉ có lẽ không còn mấy may chút hơi võ hiệp nào nữa nên kẻ thù của tôi nguôi giận:

– Khôn hồn thì xéo mau! Lần này ông tha chứ lần sau thì phải biết!

Tôi chẳng cần biết cái phải biết ấy có nghĩa gì; tôi hãy làm một mạch về nhà đã. Và lần kinh nghiệm thứ hai này khiến tôi khỏi hẳn cái bệnh anh hùng. Tôi tự hứa sẽ chẳng bao giờ còn xách gươm đi thử tài nghệ một cách nguy hiểm như vậy nữa. Nhưng, cũng từ buổi chiều đáng ghi nhớ suốt đời ấy, tôi không hiểu sao, càng đọc kiếm hiệp một cách say đắm hơn.

CHƯƠNG VII

Vì suốt ba tháng hè chỉ đọc kiếm hiệp, tôi không hy vọng được vào trường Cao đẳng tiểu học nữa. Cần gì! Trước kia, tôi sợ dĩ đã cố công học để thi, ấy là chỉ tại tôi muốn chiếm bằng được cái xe đạp thưởng mà thầy tôi đã hứa cho tôi. Bây giờ thì thôi rồi. Đỗ hay trượt là một điều tôi không để ý. Tôi đặt tự ái của tôi nơi khác, bởi tôi đã không tin tưởng ở sự học, theo cái lối hiểu của thầy tôi.

Tôi vừa nói đã đặt tự ái của tôi nơi khác, kỳ thực câu ấy chỉ là một câu nói bừa. Sau trận đòn thăm thía của bác thợ nề, lòng tự ái của tôi đâu đã lành được! Tôi buồn hết sức, và đã nhiều khi tôi dùng ngay cái giọng không cười đùa của các ông nhà báo mà mặt sát kiếm hiệp. Tôi công kích kiếm hiệp, cho nó chính là nguyên nhân sự rồ dại của tôi; tôi lại thù ghét lây cả những ai đã viết truyện kiếm hiệp, và gọi họ là tụi văn sĩ ba xu. Trời, nhưng làm thế rồi, tôi mới càng thấy buồn vô cùng. Tôi chán nản, tôi trở nên lơ đãng, không có lấy một chút an ủi, một chút ham say nào nữa. Thời khắc trở nên lảng nhãng như ngựa trun. Ngày ấy qua ngày khác, tôi cứ mỗi mắt chờ mong một cái gì quan trọng lắm, tuy vẫn biết chẳng bao giờ nó đến. Mỗi buổi sáng, tôi tự nhủ: “Chắc hôm nay đây”, và mỗi buổi chiều: “Chắc sẽ chỉ trong ngày

mai”. Tất cả sức hoạt động của não cân tôi đều căng thẳng. Cả người tôi bị một bí mật đầu đó thu hút, như chiếc kim địa bàn luôn luôn rung động và hướng về Bắc Cực.

Chính vào độ ấy, một người đàn ông lạ mặt đã đến thăm thầy tôi...

Tôi còn nhớ cái lúc ông ta thoát đến, buổi quá trưa một ngày tháng bảy tây. Thực là cả một đại sự, bởi nhà tôi ít khách đến chơi, nhất là khách đường xa. Hơn thế, cách phục sức của người lạ càng khiến tôi chú ý đặc biệt; tôi có cảm tưởng như ông ta chính là cái mà tôi từ bao lâu, vẫn chờ đợi một cách mơ hồ.

Người đàn ông ấy trạc độ ba mươi tuổi, thân thể cao lớn, ngực nở, hai cánh tay để trần, đầy những gân guốc và rám nắng. Ông ta đội mũ vải vàng may kiểu

cow-boy, mặc chemisette vải vàng, quần short cũng bằng vải vàng; chân đi tất thể thao màu rêu bể, và giày da mũi vuông. Vòng quanh cổ, ông ta cuốn chéo một cái khăn sắc sỡ; và ông ta đeo trên lưng một bọc vuông có quai da vòng qua nách. Dáng đi của ông ta hùng dũng chừng nào, vẻ mặt ông ta hiền lành, tươi tỉnh, và đáng yêu chừng nấy. Thoạt tiên, tôi đoán là một người lính mặc quân sắc riêng; sau, nghe lỏm chuyện, tôi mới biết tôi lầm.

Thầy tôi đón khách ở thêm hè rồi mời khách vào sa lông. Tôi tò mò quá, cũng đánh liều theo vào.

– Thưa ngài, tôi là Đặng Chính Bình, đoàn trưởng hướng đạo, bạn thân của giáo sư Trường.

Thầy tôi bắt tay khách một lần nữa:

– Rất hân hạnh!... Rước ông ngồi chơi...

– Nhân tôi đi rally Đà Lạt, giáo sư Trường cày tôi đưa hẫu ngài một bức thư.

– Cảm ơn ông... Thực, ông đã giúp anh em tôi một việc đáng kể!

Thầy tôi vừa nói vừa thò tay tiếp bức thư do ông Bình đưa, nhưng thầy tôi không đọc vội:

– Ít lâu nay, tôi thường nghe nói nhiều về chủ nghĩa hướng đạo. Nhưng, thực tình tôi chưa hiểu rõ chủ nghĩa ấy thế nào, do ai xướng lập. Vậy, nhân đây, giá ông làm ơn chỉ dẫn cho tôi được biết thì hay quá!...

– Thưa ngài, chủ nghĩa hướng đạo là một chủ nghĩa rất hay, rất bổ ích cho sự

giáo dục, do vị huân tước Anh Cát Lợi Baden Powell đề xướng...

Ông Bình thuật cho thầy tôi nghe những cái hay ho, cao quý của hướng đạo. Giọng ông ta nói đầy nhiệt thành và tin tưởng, giống hệt cái giọng của một tay tuyên truyền. Thầy tôi luôn luôn gật đầu, hai mắt sáng hẳn lên. Và sau cùng, thầy tôi kết luận:

– Chủ nghĩa hướng đạo như thế thì hay lắm!

Ấy là lần thứ nhất thầy tôi khen ngợi một cái không phải là cái đạo của Khổng Tử.

Riêng phần tôi, vì đứng từ xa, không nghe được suốt. Nhưng tôi cũng đã hiểu đại cương rằng cái đích của chủ nghĩa hướng đạo là dạy trẻ con biết yêu điều

thiện, lễ công bình và tình bác ái; tinh thần của hướng đạo là cái tinh thần nhân hiệp; phương pháp của hướng đạo là huấn luyện trẻ con ở ngay giữa thiên nhiên, giữa cuộc đời. Tất cả những cái ấy lại chính là những cái tôi ưa thích. Trẻ con và hạng bình dân chất phác bao giờ cũng ưa lý tưởng là thế. Và, đến lúc được gọi lại gần để xem cuốn album, trong đó dán những tấm ảnh chụp các hướng đạo sinh chơi đùa, làm việc, nghỉ ngơi, cắm trại trên rừng hoặc trên bãi biển, và được ông đoàn trưởng cho nghe mấy bài ca hướng đạo, tôi náo nức không bút nào tả xiết: tôi đã là một hướng đạo sinh hăm hở, nhiệt thành hơn hết các hướng đạo sinh.

Ồ, cái tinh thần hướng đạo chẳng giống cái tinh thần kiếm hiệp đấy ư? Nó lại hơn kiếm hiệp ở chỗ không ho-

ang đường, không có những cách tu luyện khắc khổ, nhất là không phụng phạo, không nguy hiểm, không cần đến sự đánh nhau mà tôi đã chán ghét lắm. Thế thì còn gì bằng! Tôi run lên, tôi thở mạnh. Tôi thực đã thấy cái mà tôi vẫn đợi chờ. Tôi không tìm được tiếng để diễn tả những xúc cảm của tôi. Tôi chỉ hết nhìn ông đoàn trưởng lại nhìn thấy tôi. Và chắc hẳn hai mắt tôi đã nói hộ tôi nhiều lắm, nên thấy tôi khẽ gật gù bảo với ông khách quý:

– Rồi tôi cũng cho thằng cháu này vào hướng đạo!

Câu ấy làm tôi ứa nước mắt. Tôi muốn phục ngay xuống ôm lấy chân thầy tôi để cảm tạ. Tôi yêu thầy tôi quá, tôi hồi các ý nghĩ mà tôi đã có về thầy tôi. Tôi muốn thú tội rõ to, vì có làm thế mới đủ cho tôi chuộc tội.

Nhưng ông đoàn trưởng hướng đạo đã đứng lên để từ biệt thầy tôi. Ông ta đi thật à? Có thể nào ông lại đi nhanh như vậy được!... Thế còn tôi? Ông phải nghĩ cho tôi thế nào đã chứ?...

Ông đoàn trưởng và thầy tôi đã ra hè, đã xuống sân, đã tới cổng... Tôi vẫn đứng ngây giữa phòng, mắt nhìn không chớp...

Bỗng, cánh cửa sắt rít lên rồi sập lại đánh rầm một tiếng. Trong tôi, cả một cái gì đổ vỡ... Thế là xong!... Tôi thở một hơi dài. Tim tôi thắt lại, đầu tôi rỗng tuếch. Ánh sáng như tắt hẳn, khiến tôi không thấy gì nữa.

CHƯƠNG VIII

Từ sau cái hôm ông Đặng Chính Bình đi khỏi, tôi đã bỏ dứt những chuyện kiếm hiệp. Suốt ngày tôi bó gối ngồi rù trên gác để mơ màng, và để nhớ tiếc băng khuâng...

“Người phải tiến mãi không ngừng... sống cho ánh sáng, không sống cho hắc ám... Giữa khoảng trời đất có bao nhiêu điều đáng học...”.

Các câu nói đầy ý nghĩa, đầy sinh khí

của ông Bình cứ vang lên trong trí nhớ tôi như tiếng chuông khua trong đêm tối, hoặc lờ mờ sáng như ánh lửa trong sương mù... Tôi nhìn những đám mây tự ngoài khơi kéo vào, những đám mây nối nhau, dồn dập, hăng hái, chẳng khác một đoàn hướng đạo sinh kéo ngang trên một khoảng rộng xanh tươi. Họ vừa tiến vừa vẫy tôi mau mau cùng họ đi tới những nơi xa chưa từng biết. Trời, tôi náo nức quá, tôi muốn chồm dậy, muốn lao mình qua khung cửa hẹp.

“Thế nào ta cũng vào hướng đạo!” Điều ấy đã thành một quyết định nó chiếm thâu hết tâm hồn tôi, và khiến tôi như kẻ bị thôi miên. Sự ham mê của tôi đã tới cái độ cao của một cơn hàn nhiệt dữ dội. Tôi gần đắm mê sáng. Tôi bỏ cả ăn, cả đùa nghịch. Tôi không nói với ai một lời nào, trừ những câu thúc bách mẹ

tôi: “Đi, mẹ! Nói với thầy cho con vào hướng đạo!”. Mỗi buổi chiều, khi hoàng hôn bước rảo qua đám sương mờ tím nó bao phủ sự vật đằng xa, tôi lại một lần cảm thấy trong tôi mất đi một cái gì để một cái gì khác thay vào, mà tôi lo sẽ lại mất đi, không tăm bóng. Tôi hướng về mặt trời tà và thiết tha cầu khẩn:

– Mặt trời! Nếu ông muốn tôi yêu ông, ông hãy làm cho điều mơ ước của tôi thành sự thực!

Hình như thấy tôi đã đến cái tình trạng ấy, thầy mẹ tôi bắt đầu lo tôi ốm. Một hôm, thầy tôi gọi tôi lại gần, nhìn tôi lâu lâu và bảo:

– Một tuần lễ nữa thầy sẽ cho con ra Hà Nội học và sẽ nhờ chú xin cho con vào hướng đạo!

Tôi vô lấy bàn tay thấy tôi, nước mắt tôi tràn xuống ướt cả hai gò má. Tôi cuống quýt hỏi:

– Chỉ một tuần lễ nữa thôi, phải không thầy?

CHƯƠNG IX

Tôi hiện đã là một học sinh ban Cao đẳng tiểu học trường Y - một trong mấy trường tư có tổ chức, có bề thế nhất Hà Nội - và là một hướng đạo sinh thuộc đoàn Vạn Kiếp, đặt dưới quyền anh đoàn trưởng Thanh Thủy, một giáo sư bạn của chú tôi.

Tôi không nhớ rõ và tỉ mỉ những cảm tưởng đầu tiên khi tôi thoát được mang bộ sắc phục hướng đạo. Chỉ biết tôi đã vui sướng từng bừng, và mãi đến

bây giờ, những xúc động ấy vẫn man mác trong tôi. Thực là một cuộc thay đổi lớn, từ trong đến ngoài. Tôi không nhìn sự vật bằng cặp mắt tinh nghịch như trước nữa, tất cả quanh tôi đều có một sắc thái mới lạ hẳn. Bước chân ra đường, tôi chăm chú nhận xét cả từ những cái rất tầm thường. Mỗi vật bắt đầu có một ý nghĩa nó làm cho cuộc sống thêm đẹp, thêm cao quý. Tôi cho gương mặt người ta là hình ảnh của thần minh, và tôi đợi chờ ở mỗi gương mặt ấy sự biểu lộ những tình cảm mà chỉ loài thiêng mới có. Tôi kiêu hãnh được là một người trong loài người, hơn thế, một hướng đạo sinh đầy lòng nghĩa hiệp. Và tôi chỉ mong có dịp để phơi bày cả cái kho tàng của lòng tôi ra ánh sáng.

Cái tinh thần nhân hiệp ở tôi, bỗng bật đến nỗi tôi đắm lẫn thần, vớ

vấn, chẳng khác một anh chàng Don Quichotte. Tôi luôn miệng nhắm mười điều luật hướng đạo. Mỗi lần đọc thuộc lòng lại như vậy, tôi càng hăng hái thêm. Tôi gần như không đụng chân tới đất nữa. Một cơn gió nhẹ, rất nhẹ, có lẽ cũng đủ cho tôi bay bổng. Thế kể cũng nguy! Tôi đành phải tiêu pha bớt sự hăng hái của tôi vào các việc lật vật, một khi mà cuộc sống hằng ngày đã tầm thường đến chẳng thể cung cho tôi những cơ hội phi thường.

Tôi lại bắt đầu chăm học như trước và hơn trước. Tôi cố trở nên cần kiệm, chịu khó, ngăn nắp, sạch sẽ. Tôi không đùa nghịch láo, không ăn quà nhắm để có tiền giúp đỡ kẻ nghèo, mặc dầu thỉnh thoảng tôi thoáng thấy việc làm của tôi không những vô ích mà còn có hại. Thực thế, những người hảo tâm trên thế gian

phỏng thử có hợp cả lại mà làm phúc, mà bố thí đi nữa, cái số phận của lũ ăn mày và của ngàn vạn kẻ cơ cực vẫn chẳng thay đổi chút nào.

Chúng tôi sẽ chẳng cải thiện được gì; chúng tôi sẽ còn khuyến khích thói ăn bám nó sẽ giết chết ở ta cái mà ta gọi là liêm sỉ. Nhưng, nếu không bố thí, không giúp đỡ kẻ khốn cùng, tôi sẽ làm gì để tác trách với lương tâm tôi, để có dịp mà khen ngợi, thán phục tôi? Tôi là một hướng đạo sinh, tôi phải biết làm việc nghĩa hiệp chứ! Huống hồ, một hướng đạo sinh, dù sao, vẫn cứ là một thằng người, hiếu thắng, tự ái, hay khoe khoang. Huống hồ, hướng đạo sinh, ấy lại là tôi!

Những ý tưởng trên đây, sự thực, chỉ lờ mờ sáng trong óc tôi từng lúc. Cái hăm hở ngùn ngụt không cho tôi kịp nghĩ,

hoặc tự tôi không muốn nghĩ, bởi tôi đã tự linh cảm mơ hồ rằng sự nghĩ ngợi, sự phân tích sẽ làm nguội hết mọi tình cảm của lòng ta. Tôi cứ lặn bừa vào sự hoạt động không ngừng. Ở trường, tôi đọc, tôi viết, tôi chú ý nghe thầy giảng dạy về luân lý. Đi ngoài đường, tôi lăm le hể có dịp là làm đầy đủ cái bốn phận thiêng liêng của hướng đạo. Về tới nhà, tôi cũng nhất định không ngồi suông, tôi tự mình giặt giũ quần áo, rửa bát, dọn mâm sau khi ăn, quét tước gian phòng của tôi. Nếu cần đến đây tớ, tôi sai bảo họ một cách dịu dàng, và bao giờ cũng nhớ nói cảm ơn sau khi họ đã giúp tôi chỉ một việc nhỏ. Cách cư xử ấy bị cả nhà chú tôi nhìn bằng con mắt hóm hỉnh, nhất là bọn đây tớ, lộ liễu hơn, chúng cứ trông nhau mà cười rũ rượi.

Tôi thản nhiên: cổ lai, các hành vi

có ý nghĩa cao hơn cái tầm hiểu của thế nhân chẳng vẫn bị chê cười giấu cọt đấy ư? Sứ mệnh của bậc xuất quần là phải tự mình làm gương cho đa số. Nếu thoát đầu mình chưa được hiểu, một ngày kia mình sẽ được hiểu. Và khi ấy, mình sẽ được yêu chuộng, kính mến, tuân theo nữa. Còn sự đắc thắng nào vẻ vang bằng! Ấy, tôi nghĩ về cách cư xử của tôi đại khái như thế. Và lòng tin của tôi càng vững chắc vô cùng. Cho đến một ngày kia...

Nhân qua một phố đông, tôi chứng chạc trong bộ sắc phục hướng đạo, đương vừa đi vừa thử để ý xem có sự gì đáng cho tôi làm, ngỗ hầu biểu dương trước tai mắt thiên hạ cái tinh thần cao quý của hướng đạo. Tôi tìm tòi, tôi nghe ngóng mãi nhưng vẫn chẳng thấy gì. Người đời có thể nào cứ chú mũi vào những chuyện làm, chuyện ăn vớ vẩn,

những chuyện tình ái lãng nhãng; có thể nào cứ cười đùa, vui sướng; cứ thản nhiên, cứ cau có hoặc dương dương tự đắc một cách sốt ruột như vậy. Ô, nếu họ nhất định không cho cái lòng ham làm việc nghĩa hiệp của tôi được thỏa mãn, tôi có lẽ đến phải hờn dỗi và ghét bỏ họ nữa không biết chừng. Gót giày tôi dần mạnh, lông mày tôi cau lại, sự căm kỉnh của tôi ít nhất cũng được thiên hạ để ý, hay ít nữa cũng có hiệu lực.

Thì kia, ở giữa đường lù lù một nắm vỏ chuối! Có thể chứ... Tôi chặc lưỡi:

– Chết chửa, đứa nào lại vô ý vô tứ thế chả biết! Ăn chuối xong nó ném bừa vỏ ra giữa lối đi của người ta, có khác gì nó đặt bẫy ở dưới chân người ta không!

Tôi lập tức trịnh trọng tiến mau từ vỉa hè xuống đường và cúi nhặt nắm vỏ

chuối đã gần héo, chẳng kể chi đến sự lấm tay. Một câu hỏi vụt lòi ra trong óc tôi: “Ừ, đã đành nên nhặt bỏ những cái vỏ chuối này đi, nhưng rồi ném nó vào đâu? Chẳng nhẽ ấn nó vào túi quần!”, ấy mới rắc rối! Tôi đâm lúnh quính. Tôi ngơ ngác trông quanh: không một chỗ nào tiện. Chẳng rõ thái độ của tôi lúc ấy ra sao, mà mấy cô thiếu nữ chợt đi qua lại nhìn tôi, rồi liếc nhau mà cười. Tôi nóng ran cả người. Tôi không nghĩ ngợi gì nữa, ném vội ngay nắm vỏ chuối xuống một chỗ khác, rồi cố làm ra vẻ bất bình, tôi cầm đầu đi thẳng.

Đàn bà ra hồng thật! Họ không còn hiểu gì với gì nữa. Họ cười ngay một việc mà cái tầm nhân đạo đáng lý phải rất sâu xa trong lòng họ. À, hay nụ cười của họ có một nghĩa khác? Tại sao tôi đã ví dụ một cách hàm hồ rằng đàn bà là hồng,

là vô tích sự? Biết đâu hành vi của tôi đã được họ hiểu thấu thía, cảm phục rồi mến yêu. Lòng tôi ấm hân lên. Tôi đi một mạch đến hội quán, quên cả rằng ngày vừa hết, đèn ngoài phố đã sáng đều. Tôi bước vào hội quán đứng ngay giữa lúc anh em hướng đạo đã họp quanh mình đoàn trưởng để làm cái việc có tính chất thiêng liêng: soát lại lương tâm và hành vi của mỗi người trong ngày vừa hết.

Anh đoàn trưởng ra hiệu cho các hướng đạo sinh im lặng rồi hỏi:

– Nào, hôm nay, ai đã làm được việc gì hợp với tinh thần hướng đạo thì kể ra. Bắt đầu từ anh Lộc, đoàn sinh mới nhất.

Tôi đứng thẳng người, lòng tôi xôn xao cảm động. Tuy tôi chỉ nhìn đoàn trưởng mà vẫn thấy rõ rệt là bao tia mắt của các anh em đoàn sinh đều chiếu cả

vào tôi. Tôi lo lắng một chút, nhưng sung sướng và tự cao rất nhiều, nghĩa là tôi đang sống hoàn toàn cái tâm trạng của một người bước lên đàn diễn thuyết lần đầu song lại rất tin ở những điều mình sẽ nói với tất cả tài hùng biện chưa có dịp đem phô trương. Tôi thuật lại câu chuyện nắm vỏ chuối, thuật một hơi thẳng, bằng cái giọng run run đầy xúc động. Tôi không quên cả những cái nhìn và những nụ cười của mấy cô thiếu nữ, tôi nói cái cảm tưởng của tôi về các thiếu nữ ấy trước và sau nó thay đổi như thế nào. Hết thấy từ anh đoàn trưởng đến các đoàn sinh đều im phăng phắc để chú ý nghe tôi. Thái độ ấy khiến cho tôi như mọc cánh. Thành linh giữa lúc tôi không chờ đợi, một dịp cười nổ tung ra, cuốn lôi, ồ ạt, và ngộ đại. Một vài tiếng reo: «- Ê, Lý Toét!»... «Lọ!»... «Vớ vẩn!»... Rồi,

tiếng cười bội mãi lên, tàn nhẫn và độc địa...

Anh đoàn trưởng suýt miệng hàng thoi mới lập lại được trật tự. Anh bảo tôi:

– Này anh Lộc, cái việc anh làm, ý thì tốt đấy, song không ích lợi gì cả.

Anh còn nói nhiều nữa. Nhưng tôi đã không nghe thấy. Đầu tôi như bị búa đánh, mắt tôi mờ đi, sự hổ thẹn, sự đau đớn pha lẫn tức giận làm thân thể tôi nóng rực. Trời, mặt đất lúc này sao không nẻ ra cho tôi thụt xuống! Tôi quay ngoắt trở ra và đi thẳng. Lòng tôi rớm máu. Có ai bỗng nắm tay tôi:

– Lộc!... Mày đi đâu bây giờ?

Tôi nhìn thoáng thấy là Khiêm, nhưng tôi vùng vằng:

– Bỏ ra! Kệ tao!

– Mày gàn lắm! Việc gì mà cực khổ? Hãy đi chơi với tao. Tao tìm mày từ buổi trưa để đi coi ciné. Vừa rồi, thấy hút mày vào đây, tao mừng quá, vội theo vào và đứng chờ mày.

Tôi nín lặng, Khiêm nhắc:

– Đi, phim tuyệt lắm: Back Street (ngoài rìa cuộc đời)...

Vừa nói, Khiêm vừa thân mật khoác tay tôi:

– Tao đã bảo, mày có nghe đâu!... Thực thà là lọ, là dớ dẩn, là Lý Toét, mày hiểu chưa? Còn tao hể cứ đứa nào hầu với ông thì ông hầu với, đứa nào xỏ ông, ông sẽ xỏ lại gấp mười.

Những câu Khiêm nói đều căn cứ ở thực tại nên có vẻ hợp lý một cách không ai cãi được. Nhất là đối với tôi lúc này. Những lời ấy quyến rũ tôi, hấp dẫn tôi, và làm cho tôi lao đao như ngó xuống vực sâu. Sự chống cưỡng ở tôi rời rạc, lỏng lẻo dần vì bị một vết thương quá phạm, tôi không còn nổi một ý phản kháng nào nữa.

CHƯƠNG X

Khiêm là bạn cùng lớp với tôi. Ngay từ buổi đầu được nhận vào trường Y, tôi đã chú ý đến nó. Tôi kém Khiêm chỉ độ vài ba tuổi, và một khi đã học cùng lớp, chúng tôi rất có thể chơi với nhau một cách bình đẳng. Tuy vậy, tôi vẫn bị một cái gì nó giữ tôi lại, mỗi lần tôi muốn gần Khiêm. Có lẽ về tuổi, và các sở thích, về tài học, về từng trải, Khiêm đã chẳng còn là một người bạn cho tôi nữa. Tôi lại yên trí rằng chính

Khiêm tự biết hằn hơn tôi và rất lên mặt về chỗ ấy. Lòng tự ái của tôi thành ra như bị một cái dằm lim, mà Khiêm chỉ hơi chạm phải, tôi đã thấy đau nhói. Luôn luôn Khiêm chạm phải lòng tự ái của tôi: trong giờ chơi, trong lúc học, trong các cuộc cãi nhau, choảng nhau, trong cả từ cách đứng, dáng đi...

Tôi thù ghét nó và đau khổ một cách vu vơ. Hễ có dịp là y như tôi nói xấu nó; nhưng, cùng một lúc, tôi lại hay nghĩ đến nó, hay thóc mách theo dõi từng cử chỉ nhỏ mọn của nó. Tôi đã thuộc lòng cả những tiếng Khiêm hay dùng trong khi nói chuyện, những biệt hiệu Khiêm đã đặt rất tài tình cho các giáo sư và các bạn đồng học. Tôi sẽ bắt chước đúng cái cách Khiêm giắt điều thuốc lá vào góc mép hoặc đội cái mũ nghiêng hằn về một bên đầu, cái vẻ càn cao giễu cợt của Khiêm,

khi hắn nghe ai náo nức ca tụng bất cứ một cái gì, phải, tôi sẽ làm như cái bóng của Khiêm, nếu tôi không bị chúng bạn chê cười, nhất là sẽ bị chính hắn khinh thường. Tôi không biết mình đã dùng cách nào để biết tỉ mỉ về gia đình Khiêm, biết rằng ông bố Khiêm là một viên khán hộ đã có tuổi, nghiện hút, quảng giao và ích kỷ, rằng Khiêm có một em trai và cả nhà chỉ quý trọng thằng em ấy, còn thì ghét bỏ Khiêm quá một đứa con khác máu, rằng bị không khí gia đình ép nặng, Khiêm, cũng như tôi, đã chỉ thấy dễ thở và vui thú ở ngoài đường, đã chơi bởi a dua chúng bạn mà lêu lổng, mà biết đủ các trò ma.

Nhờ sự huấn luyện của hè phố, Khiêm đã không có cái thành kiến mà bao đứa khác đã có, Khiêm đã tập quen nhìn cuộc đời theo cái phương diện thiết

thực. Những ý tưởng của Khiêm, cách Khiêm phán đoán, kết luận về người ta cũng như về sự vật đều chẻ hoe như hai với hai là bốn, bởi đều căn cứ ở thực tại. Khiêm thường tuyên bố bằng cái giọng đanh thép đến tàn nhẫn:

– Cuộc đời, đối với tao, cũng ví như một cuộc đi câu, may ra thì được một mẻ sộp, không may ra thì đành vác cần không về mà nhịn đói. Những đứa đại đều là cơm áo của tao cả.

Ai tỏ ý hoảng về chỗ Khiêm nghịch quá, vong mệnh quá, Khiêm chỉ tủm tỉm cười và so sánh:

– Tôi vẫn chưa bằng Tú Xuất! Chơi đến như Tú Xuất mới thực là thiên hạ vô địch...

Trong các bạn chơi của Khiêm, người ta thấy đủ mặt anh hùng của các ngõ hẻm Hà Thành: Mãng Xà Vương, Kim Ngột Truật, Tête de Loup, Yeux d'Aigle...

Không cái hộp đêm nào Khiêm không biết. Khiêm đã tự xưng là Thổ Công xóm Trục Lạc. Chẳng một trình nào dính túi, Khiêm cũng rủ bạn đi hát để rồi chuồn nhẹ cho bạn nằm valise. Khiêm vào hiệu ăn gọi bữa các món đắt tiền rồi thông lưng với bọn bồi để chỉ trả một phần năm số tiền đáng lẽ phải trả.

Tôi gồm Khiêm như người gồm một vật lạ, nhưng tôi vẫn cảm thấy ở tận đêm tối của lòng tôi một cái gì, một sức ma quái nó đẩy tôi lại bên mình Khiêm. Và đến buổi tối hôm nay, con đường riêng của mỗi đứa trong hai chúng tôi đã hết xa nhau, đã chập hẫng làm một. Sự ấy, tôi thực không đợi chờ, dù tôi vẫn tin sẽ xảy

tôi. Khiêm đã bước hẳn vào cuộc đời tôi. Từ nay, Khiêm sẽ có một ảnh hưởng lớn trên tâm hồn tôi. Với Khiêm, tôi sẽ không là tôi từ nay về trước nữa. Và cuộc đổi thay ghê gớm đã âm thầm diễn ra, trong bóng tối một rạp ciné, trước một cuốn phim tình cảm động...

CHƯƠNG XI

Khiêm, từ cửa guichet, rẽ đám đông tiến ra với một bộ mặt đỏ gay, láng bóng và đầy vẻ tự đắc:

– Mà phải biết: những hôm như hôm nay mà lấy được vé, thực không phải chuyện dễ. Đây, mà trông, họ lấy vé có khác chi họ cướp cháo? Nhưng, dù sao mặc! Tao đã nhất định lấy là tao lấy. Nhiều khi, tao còn bỏ tiền ra mua độ mười lăm tấm vé rồi bán lại bằng cái

giá gấp đôi cho những thằng không chen được để lấy lãi là khác nữa.

Và Khiêm kết luận, như dạy tôi:

– Ở đời phải khôn thế chứ!...

Tôi thoáng có một ghê tởm. Tôi quay nhìn chỗ khác. Trai thanh gái lịch sao mà đông thế! Họ xô nhau vào cửa, y như một dòng nước lũ dồn vào miệng vực. Các ghế trong rạp dần dần kín hết. Nhìn đâu cũng chỉ lố nhố những đầu người. Sự đông đảo tạo nên cho ai nấy một náo nức không duyên cớ nhưng không thể thiếu được, một khi nó đã thành thói quen. Ấy chắc hẳn là cái nguyên nhân nó cho ta có thể hiểu tại sao trong các rạp ciné, các rạp hát vẫn thường sẵn một bọn khách hàng không chịu bỏ sót một phim hay một tích mới bao giờ. Họ dúi nhau, họ chưng diện rất sang, họ hả

hê vui sướng, làm như tất cả khoái lạc nhân sinh chờ họ ở các nơi huyền ảo này.

Khiêm, chừng đã hưởng hết cái đặc ý về sự tranh nổi vé, bắt đầu nói chuyện với tôi:

– Xem cái phim hôm nay, mày sẽ càng thấy lời tao đã giảng cho mày nghe là đúng. Cốt truyện phim, lấy ở một cuốn tiểu thuyết Mỹ, tả một người đàn bà vì yêu mà hy sinh cho người tình, nhưng cái thằng cha Do Thái mà người đàn bà ấy yêu chỉ là một thằng maboul! Hay lắm. Cảm động lắm. Thực là lột hết được nhân tình thế sự. Tao đã đọc bản dịch Pháp văn cuốn tiểu thuyết ấy. Và tao cho rằng cần phải đưa mày đi xem để mày mở mắt ra. Chính tao đây lăn lóc với đời từ khi còn bé, không thiếu một món gì để chơi với thiên hạ, mà lắm lúc tao còn

tự thấy tao như một tên lính tay không phải vào trận. Huống hồ là một thằng vớ vẩn như mày... Ông cho cứ gọi là chết đầu nước sớm, con ạ!

Lòng hiếu thắng dai dột của tôi chồm dậy. Tôi nóng ran cả thân thể. Tôi muốn gào ngay vào giữa mặt Khiêm rằng nó hãy chờ đấy rồi nó sẽ xem tôi. Nhưng, âm nhạc đã bắt đầu nổi. Khiêm đã quên tôi, hấn gõ nhịp chân và khe khẽ hát theo bài hát của máy truyền thanh...

Tôi không nghĩ ngợi gì nữa, hay nói đúng hơn, tôi chỉ có độc một ý tưởng: sẽ làm cho Khiêm biết tay tôi! Máu trong người tôi sôi nổi. Tôi mơ màng một cơ hội phi thường xảy ra ngay tức khắc để tôi làm một việc kinh thiên động địa, đến nỗi chính Khiêm phải cúi rạp trước mặt tôi, không dám giở giọng đàn anh nữa. Sự mơ ước của tôi rất mơ hồ, và tôi,

tôi thực chưa rõ, nếu cơ hội thành lình xảy đến, tôi sẽ làm nổi được trò trống gì khiến bạn tôi phải thán phục.

... Giờ entr'acte, đèn vừa bật sáng và tôi dương hoa cả mắt, Khiêm đã quay lại:

– Tuyệt quá, mày nhỉ?

Tôi đáp bừa:

– Tuyệt thực!

Câu đáp của tôi tựa hồ chưa đủ cho sự náo nức của Khiêm, nó trông ngang trông ngửa khắp trong rạp có lẽ để tìm một mối đồng cảm nào khác. Bỗng nó véo mạnh đùi tôi và nói qua hơi thở:

– Regarde!

Tôi ngoảnh lại: một cái đầu thiếu nữ đẹp như tôi chưa từng thấy. Nàng có vẻ xúc động mơ màng, ánh điện ngay trên

chỗ nàng ngồi dội lênh lán xuống tóc, xuống mặt, xuống vai nàng, làm cho một nửa người thiếu nữ như hiện giữa một đám hào quang huyền ảo. Gương mặt thiếu nữ càng nom càng yêu kiều, thanh quý. Vầng trán và hai thái dương nàng trắng mịn như màu hoa đại. Cặp mày của nàng cong mà không phải là vẽ. Sự trinh bạch hiện ra trên đôi gò má phớt hồng, và trên những nét lọc lõi của dung nhan nàng. Quần áo nàng mặc giản dị và sạch sẽ, không tỏ ra sự giàu có hay sự nghèo túng. Tôi bất giác cho nàng là một vị Ngọc nữ, bị đày xuống giữa loài người, đương tưởng nhớ quê tiên. Một cảm giác chưa từng biết, một mối tình trong suốt mà tràn ngập sôi nổi tràn ngập vào lòng tôi, làm dịu cả mọi vết thương còn rớm máu.

Tôi chưa yêu. Giáp mặt các cô thiếu

nữ, tôi chưa hề thấy cảm động gì hết. Nếu họ đẹp và tôi đã khen ngợi sắc đẹp của họ, lời khen ấy chẳng qua chỉ là một lời khen thưởng, như khi tôi đứng trước một bông hoa, một bức họa. Vậy mà, không hiểu sao lúc này, tôi bỗng thấy lòng tôi sôi nổi dữ quá! Có lẽ nó đang cần rung động cho một cái gì khác, sau khi người ta đã làm chết sự tin tưởng, và dội nước lên sự bông bột của nó đối với hướng đạo?

Tôi rí tai Khiêm:

– Sao có người đẹp thế!

– Ô, Dung Hàng Điều thì còn phải ngôn gì nữa!... Nhưng này, anh đừng có mà cảm nặng thì chỉ khổ thân vô ích, nghe không?

– Tại sao?

– Tại bà mẫu cô ả khó chơi lắm: chỉ kén rể đốc tờ hay ít ra là sinh viên trường thuốc thôi. Cái ngữ trường tư chúng mình thì đừng có mà cóc vái trời!...

Tôi kiêu ngạo:

– Hãy để xem!

– Thôi, van ông... Đã đành ông có một bộ mặt khơ khớ đấy, nhưng chẳng nước mẹ gì đâu!

– Mà không tin ở tao, đấy là quyền mày. Tao chỉ cầu mày có một điều là cho tao biết số nhà Dung.

– Số nhà 29.

– Cảm ơn.

Tôi nói cảm ơn với cái giọng của một người đã bỏ vào túi cái vật mình mong ước. Khiêm mím cười:

– Bao nhiêu thằng, lúc thoát thấy Dung, cũng đã hăm hở tự tin như mày, vậy mà rồi sau đều bị gãy tuốt...

– Chúng nó khác, tao khác!...

– Cứng đấy! Tao vui lòng chờ sự thành công của mày... Riêng phần tao thì tao đành là chịu thua rồi, nhất là bây giờ ông via nhà tao lại bắt tao phải vào học làm một anh khán hộ khổ... Phụ truyền tử kế mà lại!...

– Mày sắp trở nên élève-infirmier thật à?

– Thật. Tao vừa thôi học sáng ngày, chúng mày chắc không đứa nào đoán tại sao...

– Tao không để ý nên không biết rằng sáng nay mày vắng mặt ở lớp...

Tiếng máy quay phim lại bắt đầu lên tiếng. Ánh điện tắt. Ai nấy chăm chú nhìn lên écran. Tôi không xem. Tất cả tinh thần của tôi đã bị thu hút về phía sau. Đời tôi, trong lúc này, chỉ có độc một mục đích, một hạnh phúc: trở thành người yêu của Dung:

Thằng Khiêm chỉ được cái nghề thợ hã, toan làm nhụt nhuệ khí của ta. Nó quên rằng, ngoài bà cụ mẹ Dung, còn có Dung nữa chứ. Hể Dung yêu là được!

CHƯƠNG XII

Bức thư đầu Dung gửi cho tôi:

Anh Lộc.

Chính em cũng hiểu rằng lần mới thoát gặp em ở Majestic, anh đã để ý đến em nhiều lắm. Hai bức thư anh gửi cho em lại đã nói rõ lòng anh hơn. Nhất là những lúc gặp anh ngoài phố, hoặc những lúc anh qua cửa nhà em mà thấy em, em bồi hồi biết chừng nào, trước vẻ luống cuống và cái sắc mặt thay đổi dữ

dội của anh, nó là dấu hiệu của một tình yêu thực.

Anh Lộc ơi, anh yêu em nhiều quá nhỉ; và em cũng yêu anh lắm. Trước khi gặp anh, em chưa từng yêu, dù rằng đã nhiều con trai vẫn hằng sẵn đón để hót vào tai em những lời ân ái ngọt như mía lùi. Sự chân thành phải được trả lại bằng sự chân thành chứ, phải không anh? Anh đã cho em nhiều quá, anh đã cho em thấy ở em bao nhiêu là đức tính, dù rằng em chỉ là một đứa con gái mới mười bảy tuổi, còn ngu dại và còn vụng về. (À, tôi cũng mười bảy tuổi, xứng đôi quá!) Sự ấy nịnh lòng tự ái của em biết chừng nào. Nhưng kiêu hãnh và sung sướng bao nhiêu, em càng lo sao cho thực được xứng đáng với anh.

Chẳng rõ sau này em có thực xứng

đáng với anh hay không, em chỉ biết hiện giờ em yêu anh lắm, yêu anh hơn tất cả, hơn cả đời sống của em nữa. Hết thấy cái gì hiện đang bay bổng, đương tung bùng trong em đều chỉ hướng về anh, chỉ biết có anh, chỉ mơ màng đến anh. Đến nỗi, nhiều lúc em đắm lo nghĩ, đắm ngờ vực luẩn quẩn..., em chỉ sợ:

Hướng dương lòng thiếp như hoa,

*Lòng chàng lẫn thẩn cho tà bóng
dương.*

Bóng dương để hoa vàng chẳng đoái,

Hoa để vàng, bởi tại bóng dương.

Hoa vàng, hoa rụng quanh tường,

*Trải xem hoa rụng đêm sương mấy
lần!...*

Em hay đứng hàng giờ sau cửa sổ để

chờ anh đi qua. Ô, cái cửa sổ! Cái cửa sổ ấy thực là một lối cho em cảm thông với vũ trụ:

Trong cửa này, đã dành phận thiếp,

Ngoài mây kia, há kiếp chàng va.

Những mong cá nước vui vầy,

Ai ngờ đôi ngả nước mây cách vời!

Anh Lộc ơi! Có bao giờ... Liệu có bao giờ nên nổi ấy chẳng? Không đời nào, anh nhỉ! *Vouloir, c'est pouvoir*. Chỉ sợ người ta không kiên tâm mà thôi, phải không anh?

Em: DUNG

T.B. - Anh ngỏ ý muốn cùng em đi xem phim *Romes et Juliette*? Em chịu thôi: phim ấy buồn lắm! Em rất sợ đau khổ. Em chỉ thích vui thôi, và hát, và

cười đùa nhí nhảnh suốt ngày.

Đây là bức thứ hai:

Lộc thân yêu của Dung,

Ồ, có thể nào Lộc lại ngờ Dung khổn nạn đến thế được! Người ta có thể nào vừa yêu nhau lại vừa khinh nhau được chẳng? Đáng lẽ ra, em cũng không cần biện bạch làm gì, và tùy anh nghĩ thế nào về em thì nghĩ. Theo chủ nghĩa cá nhân, người ta, dù là vợ chồng, ai vẫn có tự do và đời sống riêng của người ấy. Một người vợ, ngày nay, không còn là một vật sở hữu của chồng như xưa nữa. Huống hồ, em chưa phải là vợ anh!

Em, dù vậy, vẫn viết thư này để giải tỏ nỗi oan của em. Là vì, anh Lộc ơi! Em đã yêu anh đến không thể nào sống được

nữa, nếu em bị anh ngờ vực và khinh bỉ.

Anh có biết người con trai đi với em trong cuộc chợ phiên Khai Trí vừa rồi là ai không? Là Thọ, học sinh ban tú tài, bạn thân của em; phải, một người bạn trai, và chỉ là một người bạn trai mà thôi, không hơn không kém. Trai gái kết bạn với nhau là thường chứ. Chúng ta, người của thế kỷ hai mươi, chứ còn cổ hủ như các cụ nữa đâu!

Anh đã trách em cười đùa, suồng sã một cách quá đáng. Ô, em thực không tưởng tượng rằng anh lụ khụ đến bậc ấy! Sự đùa nghịch trong một buổi chợ phiên kể cũng tự nhiên lắm chứ? Tuổi trẻ cần phải hoạt động, cần bạo dạn. Nước ta đã bị tai hại về cái nạn các ông cụ non nhiều lắm rồi. Vậy mà anh, anh vẫn muốn em cứ phải là một bà cụ non lắm hay sao? Anh không xem ở các báo như Phong

Hóa, Tiểu Thuyết Thứ Năm (Tuyệt quá! Thực là tờ báo của bạn trẻ chúng ta...) các nhà văn vẫn hằng ngày hô hào cái tinh thần vui vẻ trẻ trung đấy ư? Rõ tội quá đi mất! Lộc của em không ngờ mà lần thẩn, mà Lý Toét đến như vậy. Cơ chừng cu cậu vì quá yêu nên đâm ghen, rồi lại vì ghen mà bi quan như một nhà đạo đức cổ hủ. Thôi, hãy vui vẻ lên. Chóng ngoan rồi chiều thứ năm này gặp nhau ở rạp em sẽ đền cho... một cái này...

Em của anh: DUNG

Lại một bức thư thứ ba nữa:

Anh Lộc,

Lạ quá, có người bảo em rằng anh không phải là sinh viên trường Thuốc, như anh đã quả quyết với em nhiều bận;

và lần anh đỡ xe hơi đưa em rẽ vào thăm các bệnh nhân trong các nhà thương Bảo hộ, buổi tối hôm thứ bảy trước, chỉ là một tấn kịch do anh nghĩ vờ, dàn cảnh và đóng vai chính để lừa em. Trời, sự thực ở chỗ nào? Óc em đến vỡ tung ra mất. Anh Lộc ơi, anh có mau mau chứng tỏ cho em thấy rằng những lời mách nhỏ kia chỉ là những lời vu cáo hèn hạ, do sự trêu buộc ghét trêu ăn?

Em cầu khẩn anh thế không phải vì em thiết tha chi cái địa vị sinh viên trường Thuốc đâu! Em chỉ cầu ở anh sự thực mà thôi. Đã yêu nhau, dù một túp lều tranh với hai trái tim, người ta cũng có thể tự thấy mình sung sướng nhất đời được kia mà! Nhưng, em cần biết rõ sự thực. Em cần được có một chứng cứ hiển nhiên rằng anh, Lộc yêu quý của em, đã chẳng lừa dối em bao giờ, rằng

em yêu anh, đặt cả tương lai, cả hy vọng, cả đời sống của em ở anh là em không nhầm. Anh nhé, anh trả lời ngay nhé, trả lời ngay với những bằng chứng xác thực. Em khổ sở lắm. Em chờ phúc thư của anh như kẻ tử tội chờ lệnh ân xá. Sự ngờ vực hiện đang đốt héo lòng em.

Tha thiết hôn anh

Dung

CHƯƠNG XIII

Rõ khổ cho tôi quá: mưu gian của tôi bại lộ rồi! Làm cách nào bây giờ? Làm thế nào để tránh cái nhục đã lừa Dung, để khỏi mất hết phẩm giá, hy vọng, và mối tình của Dung? Tôi có thể mất cuộc sống, tôi không thể mất Dung được. Ấy cũng chỉ vì sợ mất Dung mà tôi đã liều nghe theo kế hoạch của Khiêm. Tôi đã biết đích Thọ là người yêu của Dung, Dung đã chối và tôi đã tha thứ cho Dung cái tội nói dối. Dung có yêu

tôi nàg mới nói dối. Tôi chỉ cần thắng Thọ, kẻ tình địch đã học tới ban tú tài, nghĩa là đã lợi thế hơn tôi. Thắng Thọ bằng cách nào, một khi tôi chỉ là một anh học trò khỏ, mới leo đèo ở năm thứ nhất ở Cao đẳng tiểu học một trường tư? Tôi đành phải dùng sự giả mạo. Tôi đã giả mạo là sinh viên trường Thuốc, theo mưu kế của Khiêm. Chiều thứ bảy trước, nhân tua gác của Khiêm, tôi đã đường hoàng đưa Dung vào thăm các giường bệnh trong nhà thương Bảo hộ, tôi đã mua hai tiếng “Bẩm quan” trân trọng và cái lương tâm người gác cổng bằng một số tiền. Và Dung, nàg đã mắc mưu! Khiêm vạn tuế! Ô, nhưng còn bức thư Dung gửi đến tôi? Mỗi chữ nàg khoảng vọi trên giấy là một tiếng sét giáng xuống đầu tôi. Ốc tôi choáng váng, mắt tôi hoa lên, toàn thân tôi lạnh chẳg khác ướp

nước đá, trong khi mồ hôi cứ vã ra đầm đìa.

Trời, làm cách nào bây giờ? Thoảng tưởng tượng cái vẻ khinh bỉ của Dung, tôi đã không muốn nhìn thấy ánh sáng nữa. Từ lạnh buốt, thân thể tôi vụt nóng bừng. Tôi then quá, then ngay với chính mình, then đến nỗi, giá có quyền ước, tôi sẽ ước cho cả thế gian này sụp đổ xuống, vùi lấp tôi đi, vùi lấp cả Dung, cả Thọ, cả mọi nỗi éo le khác nó hằng làm khổ con người.

Tôi ử rũ, tê mê, không còn biết gì nữa. Cho mãi đến lúc Khiêm thành linh đến thăm tôi.

– Cái gì thế? Cái gì mà mặt xám đi như gà bị cắt tiết ấy thế?

Tôi đưa Khiêm bức thư. Hấn cầm

lấy, đọc một hơi rồi ném bức thư xuống đất:

– Tưởng gì, ngờ đâu chỉ là chuyện thổ tả! Mà y hèn lắm, Lộc ạ... Mà y không đáng là một thằng con trai tí nào, bởi mà y đã cam tâm nô lệ cho một đứa con gái.

Tôi đứng phất dậy:

– Nếu mà y đến đây để giảng luân lý cho tao nghe thì mà y hãy bước ngay đi!

– Ô! - Khiêm vừa nói vừa nhìn từ đầu đến chân tôi - Mà y điên mất rồi! Và tao, tao càng cần ở đây, càng cần mở mắt cho mà y thấy rõ sự thực.

Mà phải, chính tôi đang cần đến Khiêm. Hắn đã lập mưu để tôi lừa Dung, giờ hắn phải giúp tôi gỡ rối nhọc. Tôi làm mặt trịnh trọng và bảo hắn:

– Danh dự, ái tình của tao đương bị đe dọa ghê gớm, mày có cách nào cứu vãn hộ tao không? Khiêm mỉm cười:

– Danh dự! Ái tình!... Thôi, tao van! Mày đừng học đòi làm văn chương nữa đi. Sự trả giá đã bôi nhọ cuộc đời nhiều lắm rồi. Ta hãy có can đảm chỉ yêu sự thực, cũng đừng bắt nó phải đẹp đẽ hơn nó. Bây giờ, mày chỉ cần rõ một điều: sau khi biết mày không phải là sinh viên trường Thuốc, con Dung có còn thích mày nữa không, thế thôi! Muốn rõ điều ấy, mày hãy chịu khó làm theo đúng lời tao dặn...

Tôi thở dài:

– Mày cứ nói.

– Chiều nay, mày lấy ô tô của chú mày và cứ đường hoàng đến tận nhà con Dung mời nó đi nói chuyện.

– Tao ngượng lắm!

– Ấy, ở đời này, muốn thắng thì chớ có biết ngượng!

Khiêm quệt diêm châm thuốc, hút mấy hơi rồi tiếp theo:

– Mà sẽ đưa nó đến chỗ nào thật vắng vẻ, nên cố ý dềnh dang chờ lúc mặt trời đã sẫm tối thì hơn...

– Sau làm sao nữa?

– Mà sẽ nói trắng ra rằng cái việc giả mạo kia là có thực, nhưng mà hãy cắt nghĩa cho nó hiểu sở dĩ mà làm thế chỉ vì mà đã yêu nó đến không thể nào sống được, nếu mất nó.

– Mà quả tình, tao yêu nó thực!

– Biết rồi, khổ lắm! Ông cứ chứng mãi tình yêu của ông ra, làm như là một

thứ bằng danh dự ấy... Thú thực với nó rồi, hãy hỏi nó xem từ nay nó còn yêu mày nữa hay thôi. Nếu nó nổi giận và bảo không yêu mày nữa, mày hãy bắt tay nó một cái, rồi đưa nó về tận nhà. Tại sao? Tại nó đã thành thực, và như vậy, tức là nó đáng cho ta phải kính trọng!

– Ngộ nó bảo vẫn yêu tao?

– Ấy là nó bịp mày...

– Thì tao sẽ phải làm như thế nào?

– Mày hãy vờ như cảm động lắm, và sau khi đã tình tự với nó đúng y như đào kép ciné, mày hãy nhắc đến cái ý định của bà via nhà nó: “Thế nào mẹ em cũng sẽ ngăn trở việc nhân duyên của đôi ta... (Chỗ này, mày phải nã nùng như một kép cải lương Nam Kỳ, nghe chưa!)... Yêu nhau mà không lấy được nhau, mà

suốt đời phải ôm hận, chẳng thà chết với nhau còn hơn! (Mày hãy chứng ra mấy liều thuốc ngủ mà tao sẽ đưa mày sau). Anh nghĩ thế nên đã dự bị sẵn mấy liều thuốc ngủ. Chúng ta chỉ việc nuốt mỗi đứa một phần là linh hồn chúng ta sẽ phiêu diêu bước lên cõi lý tưởng nên thơ, đời đời khăng khít cùng nhau, không còn sợ ai phân rẽ tơ duyên nữa. Thuốc này êm ái lắm! Uống vào xong là cứ việc thiếp dần, thiếp dần, chết lúc nào không biết...” - Khiêm vừa nói vừa khúc khích cười: Các đào nhát lắm nhé! Chỉ được cái văn chương hảo chứ ông dủ kẹo cũng không dám chết!

– Ví dụ mày nói đúng...

– Thì đúng hẳn chứ lị! Rồi mày xem...

–... Được! Rồi sao nữa?

– Thấy cái chết, đào tẩu nhiên đủ lại, và tìm kế hoãn binh. À, lúc này mới là lúc nên chơi ngổ đây! Mày hãy giả vờ nổi giận, giả vờ phát điên... vì đau khổ chứ sao! Mày mở tách con dao hướng đạo ra. Phải có cái bộ điệu của một thằng nhất định tự tử vì tình, và nhất định bắt người yêu phải chết. Mấy mà chị mày chẳng van xin, chẳng viện lẽ này lẽ khác để cầu thoát hiểm, chẳng thể thực mạng và hứa hẹn bữa bữa. Mày vờ nguôi giận từ từ, vờ thương xót, nhưng phải ép cô ả chứng thực tình yêu đã...

Tôi nóng bừng cả mặt:

– Ô!

– Mày then? Thế thì mặc mày! Thằng Thọ sẽ chiếm con Dung, và hai đứa chúng nó sẽ cười vào mũi mày, bảo mày là hãy còn non dơ lắm...

Sự phản kháng cuối cùng của lương tâm tôi nín bật:

– Được rồi! Mày cứ sắp sẵn những thứ cần dùng cho tao. Giờ tao hãy mài lại con dao hướng đạo cho thực sáng đã.

– C'est tres bien! Phải thế chứ: bắt độc, bắt anh hùng...

CHƯƠNG XIV

Những dự đoán của Khiêm đều thành sự thực. Tôi đã chiêm được Dung, trong cái lúc bản năng tự tồn không cho người ta kịp dẫn đo suy nghĩ gì nữa hết. Nhưng đắc thắng, tôi có vui thỏa chút nào không? Quả thực không! Chẳng những tôi đã không vui thỏa chút nào, tôi còn đau đớn là khác.

Đúng thế! Sau mấy phút cảm giác sôi nổi, tôi thấy tôi vĩnh viễn mất đi một cái gì. Hơn nữa, tôi cảm tưởng khắp người

tôi đầy nheo nhóp nó làm cho tôi đi đến đâu, không khí và ánh sáng sẽ lây bản đến đấy. Tôi đau đớn, tôi hổ thẹn, tôi ghê tởm cho tôi và ghê tởm tất cả. Tóm lại, tôi hoàn toàn tuyệt vọng, hoàn toàn chán nản. «Người ta có thể nào tô son vẽ phấn lên ái tình nhiều thế, và có thể nào làm nhiều việc quái gở vì tình đến thế?»

Trời! Giá quanh mình tôi, thiên hạ đừng nói ái tình âm ỉ như thiên hạ đang nói, tôi chắc chắn sẽ không biết ái tình. Khốn nỗi, không nói ái tình, thiên hạ - tôi trở cái thiên hạ ăn dung ngồi rồi - còn biết nói gì? Họ nói ái tình rêng với nhau chưa chán, họ còn đem ái tình vào văn thơ, chung ái tình lên màn ảnh, nghĩa là dùng đủ mọi cách để kêu gọi, để mời mọc sự tò mò của tôi!

Đành rằng, vào cái tuổi mười bảy, người ta rất có thể đã biết những đòi hỏi của thể chất. Nhưng, nếu ta dùng một phương pháp nào đó - làm việc, thể thao chẳng hạn - khiến thể thất luôn luôn nhọc mệt và bận rộn, sự đòi hỏi của nó sẽ bớt gay go ngay. Ái tình, trái hẳn thế, đã được người ta làm thành sự say đắm của tâm hồn, một ám ảnh của trí não! Kết cục: chúng tôi đã biết ái tình trước khi biết sống, và cần ái tình hơn cả sự sống. Thiên hạ để chúng tôi bén mùi ái tình rồi, thiên hạ lại ngăn cản sự cần thiết yêu đương của chúng tôi bằng đạo đức, luân lý, giai cấp, và cả bằng tiền nữa! Thế là chúng tôi bị đau khổ, bị tuyệt vọng, đâm làm liều, tự tử, nếu không tự lục. Chúng tôi bị ép phải chán đời, ngay từ trước khi được hưởng cái thú sống trong ánh mặt trời! Và chính cái trường hợp của tôi lúc này. Tôi nào nùng cho tôi quá,

tôi còn thương Dung không biết chừng nào! Giá tôi được hy sinh cho Dung. Khốn nỗi, nàng cần chi sự hy sinh của tôi. Nàng chắc ghê tởm tôi lắm, thù ghét tôi lắm. Càng hay! Sự ghê tởm, sự thù ghét nhiều khi trở nên cần thiết, không thể thiếu được cho cả người bị ghê tởm, kinh ghét lẫn người được quyền ghê tởm, khinh ghét. Nó giúp cho người kia đỡ cực khổ và cho người này quên nỗi cực khổ của mình.

Riêng tôi, tôi thấy rằng bị Dung khinh ghét, ghê tởm chưa đủ. Tôi cần phải tự trừng phạt nữa, mặc dầu, xét cùng lý, tôi là kẻ bị động hơn là chủ động. Tôi phải tự hành hạ tôi thay cho Dung, tôi phải làm cách nào để giảm bớt sự uất ức âm thầm của Dung. Làm cách nào? Tôi chưa biết tôi sẽ làm cách nào. Tôi hãy đi

tìm thằng Khiêm đã. Tôi đã bán linh hồn cho nó, vậy nó phải trả lại tôi bằng cái giá của Địa ngục.

Tôi đứng dậy ra đường. Vừa hay Khiêm ở đâu lù lù dẫn đến. Chắc nó nóng nghe về chuyện phiêu lưu của tôi. Tôi nói chặn:

– Khiêm, mày có thể dạy tao một cách... một... một... (Tôi chặc lưỡi) Chẳng hạn, khi một người hối hận muốn đày đọa mình, người ấy phải làm như thế nào?

Khiêm bật cười:

– Á à!... Thế có nghĩa là ông đã sung sướng rồi đấy, và bây giờ ông phải vờ hối hận, để tỏ ra ông cao thượng khác người thường chứ gì?... Được, hãy theo ta!...

Tôi lảng lảng theo Khiêm. Dọc đường nó hai ba lần gạn hỏi tôi:

– Nhưng đầu đuôi thế nào, hãy thuật lại cho tớ nghe với?...

Tôi quắc mắt lờ nó:

– Cấm mày không được nhắc đến chuyện Dung nữa!

CHƯƠNG XV

Tôi theo Khiêm vào một tiệm hút ở ngay giữa phố Hàng Cót, một tiệm lịch sự, trong số mười tiệm lịch sự nhất ở Hà Nội, lại mới mở nên còn sạch sẽ lắm. Ấy là tôi nhắc lại ý kiến của Khiêm, chứ tôi, mới bước chân vào thế giới của Phù Dung lần này là một, tôi đã biết gì đâu.

Thực ra, tiệm này quả có vẻ sang trọng và sạch sẽ, trái hẳn sự tưởng tượng của tôi về các tiệm hút. Và có lẽ bởi thế,

tôi đã không khó chịu khi thoát bước chân vào đây, giữa một bầu không khí bế tắc và đục lờ những khói thuốc phiện, thuốc Lào, thuốc lá đủ các hạng. Hơn thế, tôi còn thấy hay hay, là lạ, và tò mò muốn biết.

Tôi đương trông quanh trông quẩn, Khiêm đã sẵn lại một đám trai trẻ đương quây quần nhau hút trên một cái giường tận trong cùng về bên tả. Hẳn gọi tôi:

– Eh Lộc! Lại đây...

Và hẳn giới thiệu tôi với các bạn chơi của hẳn: Đây là anh Mãng Xà Vương, Kim Ngột Truật, Tête de Loup, và đây là Kim Vá, một boxeur đã từng lên ring và đã thắng nhiều trận. Hẳn trở tôi:

– Còn đây - anh Lộc, bạn học của đệ và bạn chơi mới của chúng ta.

Một lượt bắt tay kèm những tiếng enchanté thân mật.

Mãng Xà Vương - anh chàng có cái đầu tròn như cái đầu, một màu da sành và một gương mặt vừa lăm sẹo vừa rỗ như tổ ong bầu, ngồi nhòm dầy để nhường tôi cái chỗ nằm danh dự bên trái khay đèn:

– Sừ Lộc nằm đây hút mấy điếu...

– Tôi chưa hút bao giờ!...

– Càng hay! - Kim Ngột Truật, một anh chàng mặt choắt như hai ngón tay chéo, da búng rớt, vội toe toét cái mồm ống nhổ và khôì hài bằng một giọng khê nằng nặc - Chưa hút bao giờ, bây giờ hút mới nhiều cảm giác lạ!

Kim Vá, đã tiêm xong một điếu, quay đầu dọc tẩu lại phía tôi:

– Nào, anh Lộc làm luôn đi. Điều thuốc trình đồng hút cho cẩn thận vào!...

Tôi nằm vào chỗ Mãng Xà Vương vừa nằm, tiếp lấy đầu dọc và một mùi khăn khăn đập mạnh vào mũi tôi. Tởm quá, nhưng từ chối tức là khinh họ...

Kim Vá vừa săn sóc điều thuốc đương réo khan trên miệng chụp đèn, vừa dạy tôi thực hành:

– Cứ thế... kéo một hơi... Cổ nên mềm để người chiếu có thể lựa cho điều thuốc lúc nào cũng đúng với ngọn lửa... Comme ça!...

Tôi gieo đầu xuống gối, tôi thở hỗn hển trong khi cả bọn cùng khen ngợi:

– Lộc mới hút mà khá quá! Nhiều thằng chơi đến gần thực thụ rồi mà kéo điều thuốc vẫn không nên thân.

Tête de Loup - một chàng lai nom xỏ lá ra mặt, mãi lúc ấy mới nói góp:

– Ví dụ thằng Khiêm, nó hút như người đẩy xe bò lên dốc!

Khiêm trả miếng:

– Được!... Gì chứ về phương diện trò, đệ vui lòng làm đàn em các huynh.

Những câu qua lại bên khay đèn kế tiếp nhau lọt vào thính giác tôi. Sự thực, tôi không nghe gì cả, tôi còn đương bận với điệu thuốc phiện tôi vừa hút, nó mở đường cho bao nhiêu nông nổi không ngờ về sau này.

Tôi bỗng tự hỏi: “Quái, thuốc phiện như thế mà người ta có thể bê tha về nó được sao!”. Thực chẳng còn ra nghĩa lý gì hết! Mùi thì khai khai, vị thì nhàn nhạt, đắng đắng...

– Này, luôn đi!

Tôi nhận điều thuốc thứ hai và lại hút một hơi thẳng. Tôi nằm nghiêng hẳn lại, đối diện với Kim Vá để xem hắc tiêm. Thoạt đầu, hắc nhúng mũi nhọn cái tiêm sắt vào một cái chất nhựa đặc sệt, màu đen hung hung, đứng trong lòng cái cối đồng bóng loáng. Đoạn, hắc giơ mũi tiêm dính nhựa lên ngọn đèn, và nhắc đi nhắc lại việc làm ấy đúng ba lần. Chất a phiến, bị đốt nóng, nở phồng lên cho đến lúc tự nó xì hơi rồi dẹp xuống. Ngọn tiêm bắt đầu lăn nhanh trên mặt tẩu, điều thuốc dần dần phác thành một hình búp măng. Kim Vá hơ nhĩ cho nóng và gấn tròn điều thuốc vào đấy:

– Thế này gọi là tiêm tròn quýt, tay thạo mới làm nổi.

Tôi khen:

– Trông có vẻ ngon mắt thực!

– Mời anh!

– Ấy, các anh hút đi chú!

Kim Ngọt Truật đâm ngang:

– Thuốc phiện không ai hút một hai
điếu, ít nhất là ba...

Mãng Xà Vương cười:

– “Liên trúng tam nguyên” mà lại!

Tôi chặc lưỡi:

– Vâng, thì xin lỗi các anh vậy!

Hút xong, tôi với gói Lucky và châm
một điếu:

– Tôi xin thú thực với các anh rằng
tôi hút thuốc phiện không thấy thú gì cả.
Lại không bằng ngửi cái hơi thơm của
nó, lúc anh Kim dương tiêm.

Tête de Loup cười mũi:

– Hú! Nếu nhận rõ ngay được cái thú vị của thuốc phiện, nghệ thuật trò chẳng hóa ra dễ lắm sao!... Còn là chán! Rồi anh sẽ thấy rằng thuốc phiện có một vị bùi ngầy ngậy, ngon gấp nghìn lần lạc rang, ấy là chưa nói cái khoái du dương của nó, cái mà thiên hạ vẫn gọi là thú đi tàu bay. Thực, nếu thuốc phiện đừng bắt nghiện, đừng hành hạ ta, sự hút thuốc phiện có thể gọi là một khoái lạc thần tiên. Biết nó, loài người dám khoe rằng mình đã biết cội Nát Bàn là gì...

Tôi lặng nghe Tête de Loup với một nụ cười hoài nghi. Tôi cho rằng con người có một thói quen đáng ghét nhất: coi mình là trung điểm của vũ trụ, và cứ xét đoán hết thảy bằng cách lấy ngay ý mình, sở thích, tin tưởng của mình làm căn cứ.

Kim Vá gạt lời anh chàng lai:

– Thôi, im đi! Hút thuốc phiện cần phải yên tĩnh. Ta hãy để Lộc ngẫm nghĩ và tự thưởng thức lấy cái gia vị của thuốc phiện, như thế còn hơn là ta cứ cố tán dương nó trong khi Lộc nhất định không tin.

Ai nấy cùng cho lời Kim Vá là phải. Hẳn tiêm luôn cho tôi một dây chùng mười điếu. Tôi say quá, mồ hôi vã ra, óc tôi choáng váng, dạ dày tôi vội hẳn, một rạo rức khiến tôi nghĩ đến sự buồn nôn. Đồng thời, tự một chỗ nào đó trong người tôi, một cái gì như một bàn tay ma quái lướt lên da tôi thành một cảm giác gờn gợn, tê mê. Lúc này là lúc sự phản động của thể chất đã dịu dần. Tôi hầu quên bằng cái xác thịt nặng nề của tôi. Tôi cảm thấy một cái gì giống hệt sự siêu thoát, sự bay bổng. Các năng lực tinh

thần, các tình cảm của tôi trở nên sáng suốt, tinh tế, có thăng bằng một cách lạ. Sự đau khổ nồng như vôi, cháy như lửa nhường chỗ cho một tình cảm lâng lâng nó dễ biến thành sự khoan dung, sự tha thứ, nhất là tha thứ...

Là bởi, không lúc nào bằng lúc này, tôi nhận thấu triệt cái lý nhân quả của mọi sự vật nó bất di bất dịch như một định mệnh thần bí. Tôi hiểu cái tình thương bao trùm cả vũ trụ của Phật Tổ, tôi phàn nàn cho giống người, vì tham sân si ái dục, cứ xuẩn động liên liên, do đẩy mà vô tình hay hữu ý cứ bách hại lẫn nhau. Tôi nghĩ lan man hết việc này sang việc khác, và sau cùng tôi lại quay về câu chuyện vừa xảy ra giữa Dung và tôi. Tôi thương Dung không để đâu cho hết thương. Tôi thấy cần phải yêu Dung đến mòn, đứt tới sợi dây tình cảm cuối

cùng của lòng tôi mới tạm gọi là hơi đủ. Hình ảnh Dung mỗi phút thêm rõ rệt trước mắt tôi, mỗi nét như in bằng dấu sắt nung đỏ vào trí nhớ tôi. Tôi không ngăn được tiếng thở dài:

“Nhưng lúc này, giữa ta và Dung đã có cả một cái bể thù oán mất rồi!...”

CHƯƠNG XVI

Vì buồn chán, vì ngại sự vắng lặng mênh mông của gian gác nhà chú tôi, nhất là vì sợ cái ám ảnh của những việc đã làm, tôi đành cứ nằm lì ở tiệm với bọn anh hùng. Túi tôi còn bao nhiêu tiền - chừng hai chục bạc - tôi dốc ra cả, gọi là góp phần vui với bạn. Cử chỉ ấy rất được hoan nghênh, vì nó hợp với cái tinh thần Thủy Hử mà tất cả đều thấm nhuần đến xương tủy. Thực vậy, hạng người này, bị gia đình ruồng bỏ, xã

hội rẻ khinh, và pháp luật ngờ vực, chỉ còn biết sống với tình bạn; và lâm thời, họ sẵn sàng, vui vẻ hy sinh cho mỗi tình ấy. Họ khác nhau ở chỗ người này là con nhà giàu trong khi người kia xuất thân nghèo khổ, nhưng họ giống nhau ở chỗ cùng có tính ngang tàng, và ở chỗ cùng đã bị những cái văn hoa, hào nhoáng của đời thành thị nó đánh lừa. Họ đã lẫn xả vào giữa cuộc sống phù phiếm như đàn thiêu thân sà vào lửa đỏ, và đã bị chính ngay cuộc sống ấy bỏ rơi, sau khi nó đã lấy mất của họ tất cả cái gì gọi là trong sạch, là cao quý, là bông bột, là tin tưởng, là yêu đương. Họ phần uất, sâu khổ, tuyệt vọng, sống lúc nhúc ở xó tối, ở rìa cuộc đời, với những tật phong lưu đã mắc sâu tự hồi nào.

Cha mẹ, anh em, họ mạc và đồng loại họ chỉ biết bực mình và thù ghét họ,

khi nào họ động chạm tới thói ích kỷ của bọn ấy. Còn cái tình trạng thảm thê trong đó họ càng ngày càng chìm đắm, còn những sầu khổ, những cực nhọc nó chất nặng lên lòng họ, còn tương lai của họ, nào ai thềm ngó tới, tìm hiểu và săn sóc với một chút nhiệt độ của lòng?

Họ không bối đâu ra chút an ủi, không thấy ở chỗ nào một tia hy vọng, họ đành cứ lê lững, cứ hút xách, cứ đầu đi, cứ xằng bậy, nghĩa là phải làm bất cứ sự gì, miễn sao sự ấy che khuất cho họ cái trống rỗng mênh mông của đời họ, làm tắt cái tiếng lải nhải của dĩ vãng và nhất là dứt bỏ cho họ cái ý nghĩ về ngày mai đầy dọa nạt.

Họ quây quần nhau mà nói nhảm, mà ca cải lương, mà cười đùa và hút, hút rõ nhiều, hút kỳ say mê mệt như chết dở. Ngày hai bữa, họ ăn hiệu; tối, họ ngủ

ngay ở tiệm hút, nếu không kéo nhau đến các nhà sã, các trọ hát để mua lấy các thứ vi trùng bệnh hoa liễu, nó góp sức với rượu, thuốc phiện, thức đêm mà tàn phá thân thể họ.

Nhờ sự ăn chung ngủ lộn với họ, tôi đã hiểu rõ họ, nghĩ về họ, thương họ để rồi nghĩ đến chính mình mà lo sợ, mà buồn thương cho mình. Và, để đè nén các giầy vò ấy của tâm hồn, tôi lại cũng cần làm một cái gì cho khuây khỏa. Làm gì? Còn làm gì cho bằng hút đến kỳ say khướt! Sự dan díu của tôi với phù dung thế là đã tiến mau như chớp nhoáng, đến nỗi chỉ trong vòng một tuần lễ, nàng và tôi đã già nhân ngãi non vợ chồng! Mà cô nhân ngãi ấy lại hay ghen một cách vô cùng độc ác. Tôi nhớ chệnh mảng với nàng ư? Lập tức nàng làm tôi biết phép ngay. Nào nhức đầu sổ mũi, chảy nước

mắt, nào hắt hơi, mỗi mệt và ác hại nhất là trong xương đùi tựa hồ có cả một đàn giòi nó đục. Nhưng nếu tôi biết tội mà trở lại chấp nối duyên hương lửa cùng nàng như cũ, nàng sẽ vui lòng ban ngay cho những thời khắc êm đêm. Trong những giây phút này, hồn tôi thực là được lệnh đèn trên con đường Phạm Lãi mà vượt dòng thơ để về bến mộng. Những tranh đấu, những eo sèo, những đau buồn của thể tục đều dứt hẳn. Có thể nói là bao nhiêu trần thanh đều hòa tan trong cái tịch mịch mệnh mông và dằng dặc của hư vô. Ấy, hút vào vừa tránh được những đau khổ về thể chất, vừa tìm được cái khoái cho tinh thần như thế nên tôi cứ hút, cứ đắm mình vào thuốc phiện, không nghĩ gì nữa cả.

Một hôm, chẳng rõ bao nhiêu ngày rồi tôi chưa rửa mặt, những chân râu

mọc tua tủa và những lớp mỡ lũy khiếm trên da mặt tôi làm tôi khó chịu quá. Tôi gọi anh bồi tiêm, đái anh ta một hào, bảo anh ta lấy hộ tôi một thau nước nóng và cho tôi mượn một cái khăn mặt, một tấm gương.

Khi các thứ đã sẵn sàng, tôi ra sân sau tiệm làm cái việc tẩy uế dung nhan để tỏ rằng tôi vẫn còn chút tự trọng. Tôi giật mình kinh ngạc biết chừng nào khi tôi thấy hình ảnh tôi hiện rõ trong làn gương sáng. Trời! Có phải đây là hình ảnh tôi thực không? Tôi đã ốm nặng bao giờ thế này? Có sao màu da tôi xanh quá, cái màu da một người ngã nước? Quầng mắt tôi tím bầm lại, lòng trắng mắt tôi đục lơ lơ, môi tôi khô và nhợt, răng tôi vẫn trắng bóng như sứ giờ đâm vàng khè và bắt đầu han gỉ! ấy là chưa nói đến bộ

râu quai nón vừa phác hiện mà đã muốn che lấp cả nửa dưới mặt tôi đi.

“Chết thật! Mới trong vòng có nửa tháng trời mà sao thay đổi ghê gớm đến thế! Chẳng còn ra hồn người nữa!...”

Hình ảnh thầy mẹ tôi, cái bóng của chính tôi về ba tháng trước đây, khi tôi còn là một hướng đạo sinh hăm hở và đốc tín, vụt hiện qua trí nhớ tôi, và làm tôi thoáng nhận thấy đời tôi đương bị đe dọa rất hãi hùng. Tôi nghĩ thành tiếng: “Không! Không thể thế này được nữa! Phải xa lánh tiệm hút cho mau! Phải đoạn tuyệt với thuốc phiện. Nó giết ta, nó huỷ hoại đời ta một cách êm đềm đến nỗi ta lẳng vào cỏi chết lúc nào không biết...”

Tôi hăm hở lắm, tôi quả quyết lắm, sự bông bột tưởng đã mất lâu rồi lại

bùng cháy trong lòng tôi. Tôi xát mạnh tấm khăn ướt trên da mặt và nghĩ: “Rửa xong, ta vào mặc quần áo rồi từ biệt bọn họ!”.

Thình lình, một câu hỏi lòi ra trong óc tôi và làm tê bại hẳn cả cái ý chí đương náo nức của tôi: “Lánh xa bọn Khiêm và Kim Vá, lánh xa thuốc phiện... Được rồi! Và dễ lắm!... Nhưng để làm gì?... ừ, để làm cái gì nào?”. Để lại trở về với những cuốn Văn phạm, Hóa học, Đại số học trong gian gác tẻ lạnh nhà chú tôi ư? Để lại đến trường học một cách ngoan ngoãn, chờ ngày thi đỗ, rồi được bổ, rồi đi làm ư?

Tôi chợt nhớ cái cảnh tượng buổi chiều một ngày cuối tháng, chú tôi lĩnh lương về giao cả cho thím tôi. Bữa cơm hôm ấy linh đình lắm, vui vẻ lắm. Thím tôi bàn tính việc cầm cái họ, việc mua

ngôi nhà ở đầu phố để cho thuê. Chú tôi nói đùa là không họ bạn, không tậu nhà tậu cửa gì hết, và tiền còn phải dùng vào việc cưới cho chú tôi một cô vợ lẽ. Thím tôi liền dỗi không ăn cơm nữa, và chú tôi phá lên cười. Trong khi ấy, tôi đã lặng lẽ chứng kiến tấn kịch nó diễn ồn ào trước mắt tôi, và lòng tôi tự nhiên đã bị tràn l้น bởi một mối buồn tê liệt. Không khí quanh mâm trở nên khó chịu đến nỗi tôi phải buông đũa bát đứng dậy.

Cái dự định hăm dọa của tôi thế là tan hết. Tôi chán nản vào trong tiệm, gieo mình xuống chiếu và thở một tiếng dài. Kim Vá đương tơ mớ, nhồm vội đầu lên nhìn tôi bằng hai mắt đoi ngủ:

- Làm gì ở đằng sau mà lâu thế?
- Rửa mặt.

– Thế nào? Tiêm nhé!

Tôi chép miệng:

– Ủ!...

CHƯƠNG XVII

Trong lúc tôi nằm liên miên ở tiệm, thầy tôi đã xin được phép đổi ra Hà Nội. Sự vắng mặt của tôi lập tức được chú ý.

Thầy mẹ tôi yên trí tôi vẫn học hành ngoan ngoãn, các chú tôi thì cứ đồ chừng là tôi vì nhớ nhà đã lẩn về Vinh. Bây giờ ai nấy đều ngã ngựa ra rằng tôi biệt tích gần một tháng trời. Thế là bắt đầu cả một cuộc đảo lộn ghê gớm: nào khóc than, nào trách móc, nào trình báo, nào kiếm

tìm, và đoán phỏng... Có điều không ai ngờ vực, ấy là sự truy lạc đã quá trớn của tôi. Bởi vậy, khi dò biết đích chỗ tôi đương nằm, mẹ tôi vội hấp tấp đến tận nơi. Và, thoát thấy tôi, mẹ tôi kêu rú lên như người bị đâm trúng ngực:

– Ôi giời ôi là giời! Con chơi bời làm sao mà mới một tí tuổi đầu đã nghiện thuốc phiện được thế hử con?... Mẹ cũng đến tự tử vì con mất thôi!...

Mẹ tôi vừa nói vừa khóc, vừa nắm tay tôi kéo bừa ra cửa tiệm. Tôi bàng hoàng cả người, không còn kịp biết gì với gì nữa. Tôi theo mẹ tôi như một cái máy. Chiếc Ford của chú tôi đã chực sẵn ở trước tiệm. Tôi thoáng thấy cửa xe mở, một bàn tay run run đẩy tôi vào trong xe, rồi cửa xe sập mạnh, rồi mẹ tôi ôm mặt khóc giữa những tiếng máy chuyển.

Sau cùng, chiếc xe rít lên và bắt đầu lao nhanh trên đường.

Tôi chú ý nhất một điều: Đối với sự đau đớn của mẹ tôi, tôi không chút cảm động, tôi chỉ thấy hết sức phiền. Chẳng thà mẹ tôi ghét bỏ tôi đi, không nhìn nhận tôi nữa, mặc tôi muốn ra sao thì ra, có lẽ lại hơn. Và tôi sẽ cảm ơn mẹ tôi biết bao nhiêu!

Mẹ tôi bắt tôi về để làm gì? Để tôi phải trông thấy mẹ tôi mếu máo, thở than, để tôi phải lạnh hồn trước vẻ nghiêm khắc, ghét bỏ của thầy tôi, nhất là để ném lên đầu tôi trăm nghìn câu Tại sao ư? Tại sao thế này? Tại sao thế kia? Tại sao mày lại hút thuốc phiện? Tại sao mày không chịu học hành? Làm như các niềm u ẩn và các biến cố của tâm hồn có thể đem giải thích bằng một vài câu

ngắn gọn, hoặc đem ra mà bàn cãi theo lý trí được!

Trong cuộc thăm vấn vừa hài hước vừa bi thương ấy, tôi nên giữ thái độ nào?

Giải bày hết tâm sự của tôi đành là một điều không thể làm được. Mà dù tôi có nói nữa, thầy mẹ tôi vị tất đã hiểu và chịu thừa nhận những điều tôi sẽ nói. Ngậm miệng ư? Thấy mẹ tôi càng không hiểu, và có khi còn cho tôi là một đứa bướng bỉnh, gan góc nữa. Thấy tôi sẽ giận ghét tôi thêm. Mẹ tôi sẽ đau đớn khóc lóc nhiều hơn. Vậy, đem tôi về phải chăng là một việc chẳng nên làm, một việc rất tai hại cho sự yên tĩnh của tất cả, và nó sẽ khiến ai nấy càng nhận rõ sự cách biệt nhau là mông mênh vô hạn... Tôi thở dài, mấy lần tôi đã toan đập tung cửa xe mà lao mình xuống đường nhựa, nếu cái ý nghĩ về sự quá thương đâm liều

của mẹ tôi không gắn chặt tôi xuống mặt nệm nhung.

Chiếc xe, trong khi ấy, cứ vùn vụt qua những phố nào tôi cũng không biết nữa. Sau cùng, nó dừng lại trước nhà chú tôi. Chị Oanh tôi chực sẵn ở cổng để đón tôi. Chị tôi nhìn tôi như nhìn kẻ đã chết bỗng hiện về. Hai mắt chị tôi cũng long lanh ướt. Ô, thế mới lại phiền nữa. Lúc này có phải là lúc tôi cần ai thương tôi đâu? Tôi chỉ cần sự hiểu biết thôi, một sự hiểu biết nó đi sâu vào tận những chỗ tối tăm nhất của lòng tôi và tránh cho tôi những câu cắt nghĩa không nghĩa lý gì.

Trời... có thể nào em tự dày dọ thân em và làm đau lòng cho thầy mẹ và cho chị được đến thế này?... Tôi giương mắt nhìn chị Oanh một phút; rồi tôi đi thẳng vào trong nhà.

Mẹ và chị tôi theo liền ngay sau tôi.
Mẹ tôi bắt đầu kể lể:

– Đấy, con xem tình cảm em con như thế liệu mẹ đã đứt ruột ra chưa? Nặng nề đòi ra Hà Nội học để rồi bỏ cả học hành, đàn đúm với những quân không cha không mẹ mà chơi bời lêu lổng, dĩ chí đem nhau vào tiệm thuốc phiện nằm dài ra mà hút...

Giọng mẹ tôi biến thành tiếng thốn thức, khi mẹ tôi quay sang phía tôi:

– Lộc, con hút thế đã sướng chưa, con? Con thử lại trước gương mà xem: Liệu có còn là người hay là ma! Rõ điều đúng quá! Ai đời con trai mới chưa hai mươi tuổi đầu, đổ đạt chưa, vợ con cũng chưa mà đã thuốc phiện thuốc phò, đến nổi mặt bủng da chì, môi thâm mắt trắng, quần áo xốc xa xốc xếch, đầu tóc bù lên

như tổ quạ, gần ai thì hôi hám như cú, phỏng ai người ta còn thương được? Con không nhớ thầy mẹ chỉ có một mình con là con trai ư? Giá thầy mẹ có năm bảy đứa cho nó cam. Con mà đâm nghiện hút, lúc nào cũng kè kè cái xe cái lọ thì sau này thầy mẹ con trông cậy gì vào con được? Chẳng những thế mà thôi, con hư, đời con chịu khổ đã đành, thầy mẹ tuyệt vọng về con đã đành, họ hàng xóm mạc người ta còn dài lưỡi ra mà nhgiec móc, cho rằng thầy mẹ ăn ở có thất đức thế nào, con mới đâm đốn ra thế chứ! Mẹ mà phải chịu những lời mỉa mai ấy thì mẹ sống làm sao...

Tôi lặng yên để mẹ tôi nói. Tôi biết mẹ tôi đau khổ rất nhiều. Nhưng tôi lại cũng biết rằng tôi không có một phần trách nhiệm nào về sự sa ngã của tôi ráo. Hình như, một định mệnh tàn khốc nào

đó đã đẩy tôi dần tới cái tình trạng hiện thời. Mẹ tôi đừng trách móc tôi là phải, nhất là đừng hy vọng gì ở tôi hết. Người ta đặt nhiều hy vọng quá vào một đứa trẻ, ấy tức là người ta làm tội nó đấy.

Chợt có tiếng giày lạo xạo trên đá cuội, mẹ tôi, chị tôi và tôi cùng ngẩng nhìn ra sân: thấy tôi ở ngoài về. Mẹ tôi gọi:

– Ông vào mau mà trông thằng Lộc đây này! Ông có biết nó làm gì ở đâu không? Nó hút thuốc phiện với một bọn giời đánh trong cái tiệm phố Hàng Cót ấy...

Thầy tôi vẫn bình tĩnh, vẫn lăm lè như không xảy ra sự gì quan trọng cả. Thầy tôi đến thẳng trước mặt tôi, nhìn tôi từ đầu đến chân một lượt rồi hỏi, giọng không cao không thấp:

– Lộc! Mày đã dám hút thuốc phiện à?

Tôi không đương nổi cái nhìn lạnh như ánh thép. Tôi cúi đầu, nhưng vẫn nín.

– Thế nào? Sao tao hỏi, mày không đáp?

Một cái bạt nhĩ theo liền câu hỏi vắn. Tôi ù tai và choáng váng suýt ngã. Chị Oanh tôi nhảy xổ lại:

– Con lạy thầy đừng đánh em con nữa. Nó đã gày yếu lắm...

– Cho nó chết! Nó chết ngay, tao còn thương nó được. Nó đâm vào thuốc sái thì tao không còn bố con gì với nó nữa!

Tim tôi rần lại. Tôi ngẩng nhìn thầy tôi trong khi người quay sang cự mẹ tôi:

– Cơm nó không muốn ăn, nó muốn ăn dơ, mẹ mày còn tìm nó về làm gì? Kệ xác nó chết đường chết chợ, ăn xin ăn mày đâu có được không!... Tôi nuôi nó bằng ngần ấy tuổi đầu, cho nó học hành để sau này nó không đến nỗi dốt nát, phải đi làm đày tớ người ta. Thế mà nó dám bỏ học, đi tùm năm túm ba với một lũ mất dạy để đi trai gái, hút xách. Rồi mai kia, nó ăn cắp ăn nẫy, trở nên tù tội, làm mất danh dự ông cha. Chẳng nhẽ tôi lại tự tay bắn cho nó một phát súng cho xong đời nó đi, mẹ mày còn thương xót nó lắm à?

Mẹ tôi ôm mặt khóc. Thấy tôi hầm hầm vào nhà trong thay áo. Chị tôi khuynh tôi hãy tạm lánh lên gác, và tôi cứ đứng yên không động.

Một cái gì vừa chết trong lòng tôi. Ô, thấy tôi không cần phải bắn tôi. Tự tôi,

tôi thấy tôi đã không còn sống cho thấy
tôi nữa...

Mẹ tôi, chừng sợ nếu tôi cứ đứng đấy
thấy tôi sẽ lại đánh tôi chẳng, liền quát:

– Không đi mà thay xống áo, còn
đứng đấy phỏng?

Chị tôi đặt hai bàn tay lên vai tôi và
đẩy tôi vào phía cầu thang:

– Đi, lên đây, chị tìm quần áo cho. . .

CHƯƠNG XVIII

Như tôi đã nói và bây giờ tôi nhắc lại một lần nữa: Tôi chỉ cần một chút hiểu biết nó đi sâu vào tận chỗ u ẩn nhất của lòng tôi, và tránh cho tôi những câu cắt nghĩa chẳng có nghĩa gì.

Là bởi, trường hợp của tôi vốn đầy uẩn khúc, đầy phức tạp. Mỗi cử động của tôi biểu lộ một ám ảnh, một ảnh hưởng, một sức xô đẩy, một sức quyến rũ không thể cưỡng, nó dồn tụ ở tôi chẳng rõ từ bao giờ. Nói nôm mà nghe thì tôi là cái

xe hơi mà tất cả những cái kia là mấy ông tài xế vô hình...

Vậy thì, quanh các hành vi của tôi, người ta đừng vội làm ầm ĩ lên, như khóc than chê trách hoặc khen ngợi. Người ta hãy nhận xét, suy nghĩ, hãy tìm kiếm, hãy hiểu, và tôi, tôi sẽ cố giải lòng tôi được chừng nào hay chừng nấy.

Thái độ này, tôi chờ đợi ở thầy tôi hơn là ở mẹ tôi. Thầy tôi là đàn ông, ít nhất cũng thấy rộng, biết nhiều, giàu kinh nghiệm hơn một người đàn bà. Thầy tôi đã đọc bao nhiêu sách!

Nghĩ thế, tôi đã cứ đứng yên cho mẹ tôi kể lể rĩa róc, không hề phân trần, không hề chống cãi một câu. Tôi chỉ chờ thầy tôi về, mặc dầu tôi vẫn hồi hộp lo sợ cái giây phút phải giáp mặt thầy tôi.

Trời! Giá lúc mẹ tôi gọi vào, thầy tôi hãy khoan hòa vẻ mặt lại một tí, hãy ngồi xuống ghế phòng khách, hãy nghe mẹ tôi kể lại sự đi lòng bắt tôi, hãy trầm ngâm độ mười lăm phút để rồi gọi tôi đến gần, đặt một bàn tay nhân từ lên đầu tôi, theo cái cử chỉ mà Chúa Jésus đã hằng có, và bảo tôi đại khái như thế này:

“Lộc! Thầy hãy nhận xét từng hành vi nhỏ mọn của con, thầy đã suy nghĩ về con rất nhiều, đã phỏng đoán các nhu cầu của lòng con. Thầy tiếc rằng đã nghiêm khắc quá đối với con, đã để con phải xa dần cái hơi ấm của tình phụ tử. Thầy nhận đã có trách nhiệm về sự sa ngã của con hiện thời, và sẵn sàng sửa chữa lại tình thế. Thầy sẽ sẵn sóc đến con, sẽ để tai nghe tâm sự của con, sẽ chỉ dẫn cho con đi sâu vào giữa cuộc đời, và sẽ dự bị cho con một tương lai hợp với

những khát vọng âm thầm của con. Ta hãy quên đi, hãy ví dụ như không xảy ra sự gì đáng tiếc. Và từ nay con có thể thấy ở thầy chẳng những một ông bố, một người hướng đạo, mà còn một người tri kỷ nữa”.

Than ôi! Thầy tôi mà lại nói những câu ấy ư? Tôi chắc sẽ phục xuống trước mặt thầy tôi mà chết vì cảm động, vì biết ơn, vì sung sướng...

Sự thực, thầy tôi đã đối với tôi thế nào?

Thầy tôi đã đánh tôi chẳng khác đánh một con vật! Bắt tôi phải nhận cái cử chỉ tàn bạo và phạm đến nhân phẩm con người ấy, tức là cho tôi được thấy tôi không có tội gì nữa hết...

Thầy tôi lại đã nói tôi bằng những

câu nó làm chết được cả những mối tình bền dai nhất. Và lòng tôi đã khép chặt, đã rắn lại như hóa đá.

Hơn nữa, thầy tôi càng ngày càng ghét bỏ tôi ra mặt. Trong những bữa cơm, thầy tôi không bao giờ quên nhắc móc tôi, dù khi có mặt bọn con nhài thằng nhỏ. Những câu sỉ nhục này cho tôi thấy rõ sự vô lý, sự mờ quáng của thầy tôi, và phát sinh trong óc tôi nhiều ý tưởng không tốt về kiến thức của thầy tôi. Thêm vào những tiếng sục sục của mẹ tôi nữa, là không khí gia đình cứ đè nặng xuống hồn tôi, làm tôi đến tắc nghẹn.

Thế rồi tiếp đến cái đại bi kịch của thuốc phiện. Chết a phiến, mà tạng phủ tôi đã quen rồi, mỗi ngày một hết dần đi. Thân thể tôi trải qua một khủng hoảng ghê gớm. Óc tôi lỏng ra, đầu tôi nặng và nhức như bị đóng đinh. Bao nhiêu sợi

gân trong tôi đều trùng giãn, các bắp thịt tôi rời rạc, xương tủy tôi buồn buồn đến phát rồ lên được. Đi, đứng, chớp mắt, nói một câu ngắn, xua một con ruồi bậu mép, đều khiến tôi mệt nhọc, bởi tôi chỉ còn độc chút hơi thở. Các năng lực tinh thần của tôi rũ liệt cả, chìm đắm vào một tình trạng gần như lúc hấp hối, trong đó tôi chỉ nhận rõ một sự chán nản và một ý tưởng về sự chết. Mộng với thực không còn phân biệt cho tôi nữa, hai cái đã lẫn lộn nhau một cách quái gở. Tôi không ngủ thành giấc nào, nhưng chẳng lúc nào tôi thức thật. Tôi nhìn chị tôi hàng giờ mà không nhớ tên chị tôi là gì. Tôi quên cả những tiếng quen dùng. Tôi nhất định cãi về một sự xảy ra, kỳ thực sự ấy chỉ có trong chiêm bao. Đêm đêm hể tôi mệt quá ngủ mê đi, là toàn thân tôi y như cứ lênh bênh tựa hồ nằm trên một bè gỗ, bè dừa nào đó dạt theo một dòng nước

quần. Có nhiều bận, tôi thấy rõ ràng tôi rơi xuống một cái vực sâu, rơi từ từ thôi để tôi có đủ thời giờ sống cái khủng khiếp nó làm tôi choàng dậy với một lớp mồ hôi lạnh toát trên da thịt.

Giá tôi được nâng đỡ bởi một cái gì! Hết thấy đều chỉ đập rập mãi tôi xuống. Tôi không thể chịu đựng thêm nữa. Tôi quyết định rồi. Tôi sẽ bỏ nhà trốn đi. Và, lần này, tôi đi thẳng...

Để thực hiện cái ý ấy, tôi lạng lẽ gói ghém quần áo và một vài thứ quý giá như bút máy vàng, đồng hồ thương hạng để lâm thời tôi có thể cầm bán lấy tiền tiêu. Tôi giấu gói hành lý của tôi trong một khóm nhài ngay gần cổng. Chiều nay, trong bữa cơm, tôi sẽ ăn rất nhanh để đứng dậy trước nhất. Tôi sẽ vờ ra chơi vườn hoa, và nhân lúc không ai để ý đến, tôi sẽ lên ra đường.

Người ta, lúc sắp thực hành một ý quyết liệt thường không tránh khỏi sự lưu luyến thắc mắc, dù chỉ ngấm ngấm. Tôi không thể. Tôi không nghĩ đến cái mà tôi sẽ lìa bỏ. Tôi chỉ nghĩ đến cái nó đợi chờ tôi. Cái thú tự do, độc lập cùng những hy vọng rất mơ hồ ở mai sau làm cho lòng tôi thanh thơi, nhẹ nhõm. Đến nỗi, tôi mất hết sự nhọc mệt gây ra bởi thiếu thuốc phiện. Tôi gần như vui sướng. Tôi khe khẽ hát một bài hát Tây mà tôi đã học được trong những buổi đi xem chớp bóng.

CHƯƠNG XIX

Tôi trốn đi lần này, thấy mẹ tôi không lòng bắt nữa. Các ngài yên trí tôi sẽ lại bò về? - Ô, không đời nào! Hay các ngài đã thôi thương tiếc đứa con hư? Càng hay! Tôi càng khỏi phải bị phiền nhiễu, tôi càng được yên thân. Một khi người ta đã không thể hiểu nhau, tốt hơn hết là sống cách biệt hẳn nhau ra.

Hiện giờ, tôi cam lòng phó mặc đời tôi cho số mệnh, tôi quyết sẽ không có một hành vi nào để cưỡng lại nó. Tôi

cũng chẳng nghĩ ngợi lôi thôi gì nữa. Tôi sợ nghĩ lắm rồi. Tôi luôn luôn đắm hồn tôi vào thuốc phiện để quên. Đôi khi, một ý tưởng có lớn vồn đến óc tôi, tức khắc tôi xua đuổi nó đi cho bằng được. Tôi muốn sự sinh hoạt tinh thần của tôi ngừng hẳn lại, cũng như đời sống của đồng loại tôi đã dừng bước bên ngoài cửa tiệm. Ngày tháng cứ việc nối nhau qua. Và nếu chẳng có sự túng tiền nó kéo giật tôi về thực tại, tôi chắc không ngờ đâu tôi lại còn tơ vương với trần thế.

Tôi đã bán cái bút máy vàng, tôi đã bán bộ quần áo rét, cái áo par-dessus của tôi. Số tiền được bao nhiêu đã tan ra khói. Một buổi sớm mai tình cờ soát lại túi, tôi đã giật mình thấy chỉ còn vồn vện độc có sáu đồng xu. Những điều thuốc phiện tròn quýt thế là mất hết vị ngon lành, sự yên tĩnh của hồn tôi bắt đầu vẫn

những vệt mây đen lo lắng...

“Làm cách nào bây giờ?”. Ốc tôi loạn lên vì một ý cấp bách: Tiền. Lòng tôi thất lại bởi một hãi hùng: Sự thiếu tiền. Và tôi, tôi nhìn vật gì bây giờ cũng chỉ là để ước lượng: đáng giá bao nhiêu tiền? Tôi vẫn mơ nghĩ tới sự may mắn của những người bắt được tiền hoặc trúng số. Tôi nhắm mắt lại để sống hiển nhiên bằng tưởng tượng cái tâm trạng của những người sung sướng ấy. Tôi sắp đặt hẳn lại cuộc đời tôi, trừ tính việc này việc khác, và nhiều lúc không cầm được sự khoái trí, tôi đã cất tiếng cười. Tiếng cười làm tôi tỉnh mộng để càng nhận rõ ràng và thấm thía cái chua chát của cảnh ngộ tôi hiện giờ. Tôi ngồi nhòm dây, với cái điều bát làm một mối thuốc Lào và hỏi bồi:

– Ngoài ấy vẫn mưa à?

– Thừa cậu, vẫn mưa và rét lắm!

Tôi thở dài: Nếu mưa rét thì ta hãy nằm lát nữa vậy. Đã đành xoay nhưng xoay cách nào, xoay ở đâu mới được chứ? Ấy chỉ là những lẽ tôi dùng để đánh lừa tôi. Sự thực, tôi đã mắc sâu cái thói lười nhác, do dự của những dân bẹp thực sự.

– Còn mấy điều xái, tiêm nốt hộ đi!

Tôi vừa bảo anh bồi, vừa kéo tấm chiếu đỏ mượn của chủ tiệm mà đắp lên tới ngực. Cái cảm giác êm ấm bên khay đèn càng tăng gấp nghìn lần trước cái viễn tượng một cuộc chạy tiền dưới trời mưa gió. “Được lúc nào hãy biết lúc ấy!”. Tôi mỉm cười, giơ tay tiếp lấy đầu dọc tẩu và kéo một hơi thẳng thét. Thuốc phiện reo trên miệng chụp đèn rồi biến thành khói, và khói tan vào không trung... Tôi lắc lư một bên đùi, thán phục mãi cái ông

Tàu trước tiên nào đó đã sáng nghĩ ra sự hút thuốc phiện.

Chợt anh bồi khẽ rĩ tai tôi:

– Thưa cậu!...

Tôi cau mặt, vì những câu nói bất thường đối với tôi lúc này đều có ý nghĩa đáng sợ cả.

– Gì?

– Con muốn nói với cậu cho con xin tiền mười buổi tiêm để con thêm vào mua một cái khăn xếp...

– Được, rồi sẽ có...

Tôi hẹn bữa bữa, tưởng cho xong chuyện, không ngờ từ lúc ấy trở đi, tôi cứ như nằm trên một đồng gai: bồi tiêm đã trở mặt hỏi tiền, chắc tình trạng tài chính nguy ngập của tôi đã rõ rệt lắm.

Tôi đâm cẩu một cách vô lý, tôi muốn chửi bới một người dù vô tội, muốn gây sự với bất kỳ ai. Cái bực tức không trút vào đâu được khiến tôi mệt lả. Thêm vào đó còn sự đói cơm từ chiều hôm qua! Tôi nghĩ đến cái chết, trong tôi có cái gì như bắt đầu một sự tan rã... Tôi nhắm nghiền hai mắt, nằm ngay đờ chẳng khác một cái xác đương nguội.

A, mà tôi chết thực nọ!... Tôi chết vì thiếu cả cơm lẫn thuốc phiện... chết gục ngay giữa phố đông, trên vỉa hè nhộp nháp những bùn. Tôi không đau đớn, cũng chẳng kịp kêu rên. Tôi cứ lịm dần đi... Thiên hạ xúm đến xem đông quá. Một bà cụ chép miệng: “Rõ khổn khổ! Con cháu ông bà nào chả biết được...». Một bác đàn ông gày nhom, mặt tái, môi thâm, buông tiếng thở dài: «Lại chỉ thuốc phiện đấy thôi!...». Sau cùng, một ông

đạo mạo, có vẻ công chức, khẽ cười mũi và nói như để trả thù: «Những quân lêu lổng, không ăn lời cha mẹ, chết là đáng kiếp!»... Tôi nghe rõ cả, có điều tôi chẳng thể cử động hoặc tỏ một ý gì. Thế rồi, người ta ấn tôi vào một cái sàng gỗ tạp, người ta đẩy nắp ván thiên, và cái sàng được chuyển sang một nơi khác... một nơi nào xa lắm... chừng là một xó nghĩa trang làm phúc...

Người ta hạ huyết tôi, không kèn, không trống, không điệu văn, không cả những câu than khóc. Thành linh, những xẻng đất trút xuống nắp quan tài lộ độp, lộ độp. Huyết đầy dần... và im lặng... và tối đen. Tôi đã bị vùi trong mả! Một hơi ẩm lạnh thấm vào xác tôi...

Thế là xong!... Tôi chẳng nghĩ ngợi, chẳng đau buồn gì nữa... Từng phút, từng giờ, và tháng, và năm qua đi...

Bỗng, một giọt nước rỏ xuống mặt tôi, một giọt nước mưa thấm qua đất, qua ván thiên đã ải mục. Một giọt thứ hai... lại một giọt nữa... Tất cả cứ thấm lặng, kế tiếp đều đều và cứ giữa mặt tôi mà rỏ xuống. Mũi tôi, hai má tôi ướt đầm, trương to lên, bắt đầu rữa nát...

Tôi muốn gào to, thực to, muốn van vỉ, muốn kêu gọi trời cao đất dày, mẹ tôi, chị tôi, Dung, hoặc bất cứ một người xa lạ nào đương đi lại trong ánh nắng đầy hương thơm và vang lừng những tiếng động của cuộc sống. Khốn khổ cho tôi: quai hàm tôi đã rời ra mất rồi còn đâu! Môi tôi cũng mất hẳn. Ở chỗ cái miệng sinh ra đáng nhẽ để được cười và nói những lời âu yếm, chỉ còn trơ hai hàm răng gỉ. Rồi thì khắp người tôi bắt đầu thối nát. Những con bọ, sống tối tăm trong lòng đất, xúm lại quanh tôi, bò lổm

ngổm lên da tôi, rúc ráy vào thịt tôi...

Tôi rùng mình một cái. Tôi mở bừng hai mắt nhìn ngơ ngác cõi nhân gian. Tôi thở một tiếng nó cất hẳn cho ngực tôi cả một vác nặng.

Khiêm cười và hỏi tôi:

– Mà mày nằm mê thấy những gì mà u ú như ma bóp cổ vậy?

Tôi vui sướng quá, vui sướng vì tôi hãy còn sống và còn được nói với người sống:

– Khiêm đấy à? Ủ, tao nằm mê hãi quá! Mày đến từ bao giờ?

Không đợi Khiêm kịp đáp, tôi ngồi nhồm dậy, tưởng chừng có thể ôm ghì lấy bạn tôi. Khiêm, lúc này, chẳng là tượng trưng của sự sống đấy ư?

– Gần được một giờ rồi... - Khiêm gườm gườm hai mắt trông tôi và lắc đầu lia lịa - Vừa được tin bà mẫu ông rước ông về thì lại đã có người mách ông cao ngọ ở đây... Gớm, ông tháo khoán kể cũng chớp nhoáng thật!...

– Thôi, đừng chột nhả nữa, tao đương buồn chết đây!...

Khiêm nín lặng một phút để nghiêm vẻ mặt lại:

– Thế mà định đoạn tuyệt với gia đình thực à?

– Lại chả thực!

– Mà đã tính mưu sống bằng cách nào chưa?

– Tao chưa có ý định nào rõ rệt...

– Ấy mới gớm!... Thì ra, về cái đức

vong mạng, con chỉ mới đáng là học trò của ông...

– Ủi chào, đã liều thì liều một thể...

– Nhưng, có chắc liều được không đã chứ?

– Tao đương bắt đầu nghĩ về chỗ ấy.

– Hiện tình mày ra sao?

– Nguy lắm! Nằm xuống đây tao bảo...

Tôi chờ Khiêm ngả mình đối diện với tôi xong liền thuật rõ tình trạng của tôi cho nó nghe:

– Ngay cõi thuốc này, và tiền bồi tiêm, tao cũng đương chưa biết đào đâu ra...

– Ấy là chưa kể tiền ăn, hút, tiêu vặt

ngày mai, ngày kia, nhất là trong mấy hôm Tết...

– Ô, cái thằng vợ vẫn lạ, chưa chi đã nói đến chuyện tết với nhất...

– Còn gì nữa, hết tháng mười một sang tháng Chạp rồi...

Tôi giật bắn người:

– Kia, đã tháng Chạp rồi à?

– Bẩm vâng ạ! Ông làm như ông là một thi sĩ, đầu óc lúc nào cũng ở cung trăng không bằng!

– Chết chữa! Tao không biết thật...

Tôi thở dài, lòng xôn xao hân lên. Bao nhiêu kỷ niệm về Tết vụt tự một xó tối nào của trí nhớ tôi hiện cả ra. Tôi thấy tôi cô độc, chơi vơi không biết chừng nào:

– Nếu thế lại càng nguy cho tao hơn nữa...

– Mà mày có muốn hút thêm không?

Khiêm thấy tôi ngần ngừ liền vỗ vỗ vào túi và cười:

– Muốn hút thêm cứ việc hút thả cửa đi! Tao có tiền đây. Còn những chuyện gì, rồi đâu tự khắc có đó...

Tôi ầm hẩn người lên. Thì ra, ở thời buổi này, câu hùng hồn nhất mà thằng người có thể nói được, ấy chính là câu “Tao có tiền!”.

Tôi gọi đồng dặc:

– Bồi, thêm một cối nữa!

Trong lúc bồi tiêm thuốc, Khiêm thủng thẳng bảo tôi bằng tiếng Pháp:

– Tao có kế này, may ra giải nguy cho mày được. Tao định cho Mãng Xà Vương, bởi nó cũng đương đói, nhưng bây giờ nghe chuyện mày, tao thấy mày còn cần hơn nó.

– Chính thế! Mày có kế gì, cứ cho tao là hơn!

– Nhưng mày liệu có can đảm lĩnh cảm nang của tao đi làm việc không?

– Nguy hiểm lắm sao?

– Cũng khá nguy...

Sự háo hức của tôi giảm ngay mất một nửa:

– Mày thử nói tao nghe!

– Đi đâu mà vội! Hãy hút no nê đi đã.

- Khốn nhưng sốt ruột lắm!
- Thế ngộ tao không đến?
- Đấy lại là chuyện khác...
- Quốc sĩ!... - Khiêm gạt đầu dọc về phía tôi - Đây, mời ông giật đi cho!

Tôi hút. Trong khi ấy, Khiêm nói:

– Có một con mẹ buôn giấy vụn ở ngõ Châu Long. Tên nó là con mẹ Hai Chén. Nó rích lắm và xem chừng cũng là một mẹ Lý Toét dở. Bây giờ mày đường hoàng đến bảo nó rằng mày có một lô giấy vụn muốn bán. Thế nào nó cũng vồ lấy, vì giấy vụn hiện đang được giá. Mày hãy đòi nó đưa đủ một trăm tờ, nếu nó muốn chắc chắn thì cứ cho người đem tiền và xe bò đi theo mày, có giao giấy mới nhận bạc. Mấy mà chị mày không mắc.

– Ô, nhưng giết ai ra giấy để giao cho người nhà nó?

– Mày ngu lắm! Thế nào gọi là đi lừa?

Hai tiếng “đi lừa” đập vào óc tôi như cái dấu sắt nung đỏ:

– Ô... nhưng... đã chắc gì họ mắc!

– Chắc lắm! Trông mày có vẻ thực thà, tự nhiên thế kia, đến tao cũng mắc chứ đừng nói ai nữa.

– Tao độ này hút dữ quá, lại ăn uống thất thường, trông còn ra gì hồn người!...

– Mày muốn thoái phòng? Tùy mày!... Tôi chợt nhớ đến sáu đồng xu trong túi:

– Rồi sao nữa?

– Phải nói cho khéo, hể nó nghe là được. Mày chỉ còn việc dẫn người nhà

nó đến cổng sau thư viện. Đến đây, mày cần phải làm bộ hách dịch bảo người nhà nó đưa tiền để mày trình quan chủ đã, sau mới được phép lấy hàng ra...

– Thế ngộ tên người nhà nó cứ nhất định không đưa?

– Thì mày cứ việc sà lù, cu soong nặng xì lên, bảo mua bán với Tây không phải là việc trẻ con, đoạn mày giằng phất lấy tiền mà đi vào.

– Vào chỗ nào?

– Bú dù! Vào cổng sau để rồi chuồn thẳng ra cổng trước, gọi xe phôi một mạch về đây chứ lại còn gì nữa!

– Tao chỉ sợ kế ấy không thành...

– Không thành bấy giờ hãy hay. Vả mày cũng không mất gì kia mà. Tiền xe pháo đã tao ứng cho cả.

Tôi cười gượng:

– Đã đành! Nhưng làm thế kể cũng bất lương một chút...

– Nếu muốn giữ tiếng lương thiện thì đừng ăn, đừng hút nữa! Tùy mày!

– Được rồi! Không xoay cách ấy cũng không còn trông mong vào đâu nữa...

– Lại còn hòng trông vào đâu! Ở đời này, đứa nào lại thương xót đứa nào!... Có đi, lấy veston của tao mà mặc cho nó chỉnh...

CHƯƠNG XX

Khiêm quả là thẳng tình sống! Hai lần nó bày mưu đặt kế cho tôi, hai lần tôi đều thu được kết quả: Dung đã mất sự trinh bạch cho tôi, mẹ Hai Chén lại vừa cúng không tôi trăm bạc. Có điều, cùng là đắc thắng, tôi đã sống hai tâm trạng khác nhau hẳn. Tôi đau khổ với Dung bao nhiêu, cái việc mẹ Hai Chén làm tôi bật cười bấy nhiêu. Tôi hí hửng như cậu học trò lưu trú kia đã chọc tức được viên giám thị cay nghiệt.

Phải chăng thói quen đã làm giảm lương tri của tôi về tội độc ác? Hay là vì, ở trong cái xã hội ta đương sống, thiện ác và phải trái đã bị điên đảo đến nỗi khó lòng phân biệt được, và con người có thể phạm tội bất kỳ lúc nào, phạm tội mà nhiều khi chính mình không tự biết nữa?

Trước kia, động nói tới sự lừa đảo, sự ăn cắp, tôi tưởng tượng ngay ra những hành vi nham hiểm và tàn bạo mà người đã làm, không hiểu do một ý định tối tăm nào. Sự lừa đảo, sự ăn cắp, hiện giờ đối với tôi đều gần thành ra những trò vật hàng ngày, cần cho cái lũ động vật tham lam, ích kỷ và tinh quái là chúng ta đây dùng để trả miếng lẫn nhau. Và như thế, chỉ có những kẻ khờ khạo mới đáng bị chê cười, nếu những kẻ ấy không là những đấng thần minh lạc giữa loài người mà ta phải bái phục.

Quan niệm về sự đời của tôi thực là hoàn toàn thay đổi, do vậy, tôi rất vui trước sự mắc lừa của người đàn bà nọ. Về tung hứng của mụ chắc khôì hài lắm! Tôi mỉm miệng cười thầm. Tôi còn khoái hơn nữa bởi từ nay đến Tết, sự ăn hút không còn là những mối lo nát óc cho tôi nữa. Sự may mắn quả phi thường! Mà tất cả những cái gì phi thường đều rất hợp với tôi. Từ ngày biết nghĩ và bắt đầu có nhận thức về đời sống cá nhân của tôi, tôi vẫn ghét những cái bằng phẳng, những cái tầm thường khuôn sáo. Tôi không chịu nổi một cuộc đời mà ngày nào cũng y hệt ngày nào, đến nỗi ta mất hẳn cái thú, cái ham mê được sống. Tôi muốn mỗi ngày phải đem lại cho tôi một cái gì mới lạ, một cái gì chính tôi cũng không chờ đợi hoặc có thể tưởng tượng được, dù rằng cái ấy có làm tôi phải lo sợ, đau đớn, thất điên bát đảo. Có lẽ chính sự ước mong

kỳ dị này nó đã uốn cái dòng đời của tôi đến tình trạng hiện thời chẳng?

Sau khi dọa nạt người nhà mụ Hai Chén và giằng lấy ở tay hắc tờ giấy bạc một trăm bạc, tôi tiến vào sân sau thư viện. Trống ngực tôi đánh như trống báo cướp, sự khôn ngoan phải chặt vật lắm mới ghìm nổi hai chân tôi chỉ lăm le chạy thực nhanh khỏi cái tầm nguy hiểm. Tôi nghĩ thoáng thoáng đến đội xếp, sở cảnh, quan tòa, nhà pha, mẹ tôi, chị tôi, Dung, và nhất là đến thầy tôi. Những ý nghĩ chạy dồn qua óc tôi ấy lạ thay càng chỉ khiến cái khoái thành công thêm mãnh liệt. Nó chiếm đoạt tôi, trở nên một thứ cảm giác nhục thể, một cái gì như sự cù kỵ khiến tôi không thể không rúc rích cười một mình. Tôi quặt ra sân trước, xăm xăm tới cổng chính, tôi đã ở phố Trường Thi. Một cái xe tay ghếch càng

trước hăng bán ô tô. Tôi gọi to. Tôi nhảy lên không mặc cả:

– Chạy thực nhanh đến Hàng Cót!

Thoạt nhìn mặt tôi, Khiêm đã toét miệng - Ô, cái miệng hơi dẩu mồm thỏ có cặp môi mỏng xoét và ướn nhảy - và nói:

– Tao không cần phải là maitre Khánh Sơn cũng biết rằng mày đã thành công...

– Đúng! Mày thánh thật, đáng tao thờ làm quân sư suốt đời! - Tôi vừa nói vừa nằm lăn ra chiếu, ôm bụng cười không kịp thở...

Anh phu xe phải vào tận nơi đòi tiền, tôi mới nhớ rằng tôi đã quên khuấy mất anh ta. Khiêm hỏi:

– Bao nhiêu?

Người lao động buồng sông:

– Hai hào!

Khiêm nhăn mặt:

– Nặng thế?... Từ thư viện về đây mà những hai hào!...

– Cậu tính mưa gió thế này...

– Thôi được, xin biểu ông! - Khiêm quay lại phía tôi, trong khi người phu xe trở ra đường - Mà xem, tất cả chỉ cứ gọi là xoay nhau vì tiền ráo, nặn như nặn cái nhọt bọc vậy!...

Tôi bật cười:

– Thực là khẩu khí một thầy phạm-nhe (Tiếng Nam Kỳ trở người infermi-er).

– Thế nào? Kể lại tao nghe!

Tôi thuật hết đầu đuôi sự xảy ra, gần đúng như Khiêm đã dự tính. Chúng tôi cười với nhau, chúng tôi trở lại là hai cậu học trò nghịch ngợm. Sau cùng, tôi kết luận:

– Giờ, mày nhận năm mươi đồng, còn một nửa tao giữ!

Khiêm vội xua tay:

– Không, mày cần, cứ giữ cả mà tiêu! Tao có lấy độ mười đồng cho bọn Kim Ngột Truật xuống ngã tư làm một châu tất niên thì có.

Tôi nắm lấy tay Khiêm, nhìn vào tận đáy mắt nó và ghen ngào đến nỗi không nói được... Bạn tôi đứng dậy:

– Thôi, tao phải vào nhà thương đây.

Nhớ để tao mười đồng là đủ.

– Chờ tao cùng ra phố với!

– Mà đi đâu?

– Đi cắt tóc, cạo mặt và mua mấy thức cần...

– Ủ, lúc có tiền, tội gì không đình huỳnh cho nó hả!..

CHƯƠNG XXI

Thái độ quân tử của Khiêm đã cảm tôi một cách sâu xa. Điều ấy, tôi đã nói rồi. Duy sự lạ này, chính tôi thực không ngờ, mà chắc cũng chưa ai đoán được: tấm lòng tốt của Khiêm đã gây ra trong thâm tâm tôi cả một cuộc đổi thay ngấm ngấm và triệt để. Và có lẽ bởi thế nên khi từ tiệm hớt tóc bước ra, tôi thấy như tôi vừa trút bỏ một cái gì, một cái gì dơ dáy và bẩn tiện.

“Không, những việc ta đã làm quả là

những việc không xứng đáng. Ta không được phép xằng bậy nữa! Sự thái quá phải là con đường đưa tới lâu đài đức hạnh. Nếu không, cuộc đời chẳng khỏi sẽ biến thành địa ngục”.

Tôi hăng hái quá. Tôi quyết tự sửa đổi. Tôi sẽ dùng đời tôi cho một cái gì cao quý. Trong lúc bông bột, tôi tự hẹn với lòng rằng sự thiệt hại của người đàn bà nhẹ dạ kia sẽ được đền bù một cách dễ dàng, và món tiền tôi đã lấy của bà ta chỉ là món tiền vay tạm.

“Phải như thế mới được!” Tôi ngửa mặt mà đi, tôi bước những bước chân thật rần rỏi, tôi thấy đời tôi, dù sao, vẫn chưa nên bị bỏ hoại. Quang cảnh Hà Nội bữa nay lại là một quang cảnh nó dễ khiến kẻ chán đời đến đâu cũng lại muốn ôm chầm lấy sự sống. Thực là xán lạn, thực là tưng bừng! Ánh nắng, tự vòm

mây đã thoáng hiện màu xanh, giội lên láng xuống sự vật, làm mất hẳn cái ủ ê, cái buồn bã của những ngày mưa gió vừa qua, mặc dầu tất cả vẫn còn sưng nước. Người ta, cây cối, nhà cửa đều tự hồ trẻ lại, tươi cười, đổi mới. Những động đặc quanh mình tôi trở nên đầy ý nghĩa, nó là những biểu lộ náo nhiệt của sự sống vừa bị tù hãm, cóng lạnh và ngừng trệ, nó làm cho máu tôi chảy gấp lên, gieo vào tôi một náo nức vu vơ, khiến tôi nhớ lại bao nhiêu hy vọng, bao nhiêu mộng đẹp mơ hồ...

Thực chưa bao giờ, kể từ ngày lọt khỏi lòng mẹ, tôi thấy tôi sung sướng bởi ngỡ trước sự sống bằng lúc này. Ô, tại sao người ta cứ lẩn thẩn tìm mãi cho đời mình một mục đích? Cái mục đích của sự sống chẳng phải chính là sống đấy ư? Sống một cách đầy đủ, không bị đè nén,

không bị trói buộc, không bị ép uổng dùng đến sự giả trá, sự lường gạt, sự độc địa. Tóm lại, sống trong sự hiểu biết, trong mối đồng cảm đồng tình, trong ánh sáng của công bình và bác ái. Tôi giật mình cho cái nhăm của tôi, cái nhăm nó đã khiến tôi suýt huỷ hoại cuộc đời tôi. Tôi lạnh lòng nhớ lại giấc mơ trong tiệm hút: “Ta phải thoát ly cõi địa ngục ấy! Ta phải sống cho ánh sáng chứ không sống cho hắc ám nữa!”...

Thình lình, một bàn tay vỗ lấy tôi, tiếp liền những tiếng gào thét:

– A, thằng lừa đảo đây rồi!... Thằng lừa đảo!... Ông đội xếp ơi, các ông các bà ơi bắt hộ tôi thằng lừa đảo với!...

Tôi như bị sét đánh, hồn tôi lạc tận đâu rồi! Tim tôi ngừng hẳn lại, thân thể tôi lạnh toát, mắt tôi hoa lên, không còn

phân biệt gì với gì nữa. Cùng lúc ấy, người ta ôm chặt lấy tôi, người ta xích nghiêng hai cổ tay tôi lại...

Mụ Hai Chén vẫn bô bô:

– Nó đánh lừa tôi lấy một trăm bạc. Tôi vừa trình sở mật thám thì may sao lại gặp nó ở đây... - mụ xía xói vào mặt tôi - Ông Giời ông ấy có mắt chứ! Mà lại định ăn không ăn hồng của bà à?

Thiên hạ xúm đến đông quá! Người cảnh sát, một tay dắt xe đạp, một tay nắm vai tôi, hằm hằm nói như tôi là kẻ tử thù của hắn:

– A lê, đi về bóp, phen này thì cứ gọi là ăn cơm cá mắm, con ạ!

Lũ trẻ phá lên cười:

– Ê ê, công tử đi lừa!... Công tử đi lừa!...

Tôi chín nhừ vì thẹn. Tôi cúi mặt bước qua đám đông, chẳng khác đi trong một cơn ác mộng. Nhiều lúc, đồng loại tôi tỏ ra độc địa và thô bỉ quá, khiến tôi nổi giận đến phát run lên. Tôi đã mấy lần định quay phắt lại, gào to vào giữa mặt họ một câu gì. Nhưng, một tình cảm nào đó đã chẹn lấy cổ tôi; và tôi, tôi chỉ ứa nước mắt khóc...

Novembre 1941- Mars 1942

